

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT XÉT THÁNG 01/2021

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1	14000836	Phạm Vũ	Khánh	Nam	24/8/1996	Thừa Thiên - Huế	15CD-Ô4	0	101	107	5,84	Trung bình		B	
2	16002973	Trần Ngọc	Hiền	Nam	07/9/1996	Bình Phước	16CD-CTM2	0	101	101	5,99	Trung bình	A		
3	16002755	Hoàng Quốc	Khánh	Nam	21/9/1998	Bình Phước	16CD-CTM2	0	101	102	5,69	Trung bình	A		
4	16003431	Đỗ Thành	Long	Nam	18/12/1998	Bình Định	16CD-Ô8	0	101	102	6,06	Trung bình		B	
5	16000749	Võ Hoài	An	Nam	04/6/1998	Đồng Tháp	16CD-Ô10	0	101	101	6,27	Trung bình	A	B	
6	16003126	Phan	Lộc	Nam	29/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TM1	0	101	101	6,07	Trung bình		B	
7	16001535	Dương Hoàng	Thắng	Nam	08/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TM1	0	101	101	6,02	Trung bình			
8	16003715	Tô Hoàng	Nhất	Nam	04/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16CD-TP1	0	101	101	5,66	Trung bình		B	
9	17004446	Phạm Đăng	Triều	Nam	06/11/1998	Tiền Giang	17C1-ANM1	0	73	73	6,20	Trung bình			
10	17001708	Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	17/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-CCK2	0	73	73	5,73	Trung bình	A		
11	17001412	Trương Công	Hào	Nam	05/10/1999	Bình Phước	17C1-CCK2	0	73	73	5,58	Trung bình	A	B	
12	17001786	Mai Thanh	Phong	Nam	07/9/1999	Đồng Nai	17C1-CCK2	0	73	73	5,98	Trung bình			
13	17001934	Trần Hồng	Phúc	Nam	12/9/1998	Tây Ninh	17C1-CCK3	0	73	73	6,19	Trung bình	A	B	
14	17002693	Võ Xuân	Tuyên	Nam	10/11/1999	Quảng Ngãi	17C1-CCK5	0	73	73	6,52	Trung bình	A		
15	17002986	Nguyễn Chánh	Lý	Nam	26/3/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	73	6,21	Trung bình	A	B	
16	17002852	Bùi Trọng	Nhân	Nam	03/11/1999	Long An	17C1-CCK6	0	73	73	5,95	Trung bình	A	B	
17	17002987	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	03/12/1999	Tây Ninh	17C1-CCK6	0	73	73	5,90	Trung bình	A	B	
18	17004558	Lê Văn	Thành	Nam	24/01/1991	Nghệ An	17C1-CCK6	0	73	73	7,19	Khá	A	B	
19	17003151	Cao Tấn	Hải	Nam	22/11/1999	Bến Tre	17C1-CCK7	0	73	73	6,16	Trung bình		B	
20	17003301	Lương Quý Khải	Hân	Nam	28/11/1999	Bình Thuận	17C1-CCK7	0	73	73	6,13	Trung bình	A	B	
21	17004156	Đặng Anh	Tý	Nam	09/10/1996	Vĩnh Long	17C1-CCK8	0	73	73	6,75	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
22	17001961	Nguyễn Bảo	Xuyên	Nam	30/8/1999	Long An	17C1-CMT1	0	73	73	6,37	Trung bình			
23	17000672	Lý Minh	Quang	Nam	28/02/1999	Bạc Liêu	17C1-CNÔ1	0	73	73	5,73	Trung bình			
24	17001268	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	13/4/1999	Cần Thơ	17C1-CNÔ5	0	73	73	5,68	Trung bình			
25	17001231	Phạm Bá	Nhật	Nam	07/7/1999	Bình Phước	17C1-CNÔ5	0	73	73	6,03	Trung bình	A	B	
26	17001664	Phan Huy	Thuận	Nam	12/8/1999	Tây Ninh	17C1-CNÔ8	0	73	73	5,97	Trung bình	A	B	
27	17002834	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	16/8/1999	Tây Ninh	17C1-CTM2	0	73	73	5,79	Trung bình	A		
28	17004189	Phạm Văn	Đông	Nam	04/11/1999	Nam Định	17C1-ĐCN4	0	73	73	5,93	Trung bình		B	
29	17004214	Nguyễn Trần	Hoàn	Nam	18/4/1999	Gia Lai	17C1-ĐCN4	0	73	73	6,13	Trung bình		B	
30	17003977	Lý Nguyễn	Phú	Nam	14/3/1999	Lâm Đồng	17C1-ĐĐT4	0	73	73	6,24	Trung bình			
31	17003738	Nguyễn Văn	Vang	Nam	04/12/1999	Thừa Thiên -Huế	17C1-ĐĐT4	0	73	73	5,93	Trung bình	A	B	
32	17001576	Lại Thanh	Phong	Nam	26/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-LTM1	0	73	73	5,87	Trung bình			
33	17003357	Nguyễn Thanh	Lục	Nam	04/12/1999	Bình Định	17C1-LTM2	0	73	73	6,05	Trung bình		B	
34	17002217	Phún Khả	Hữu	Nam	15/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	73	5,85	Trung bình		B	
35	17003689	Võ Huỳnh Anh	Kiệt	Nam	11/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-QTM1	0	73	73	5,81	Trung bình		B	
36	17003320	Đào Tấn	Phát	Nam	25/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-THU1	0	73	73	6,34	Trung bình		B	
37	17003889	Nguyễn Lê Minh	Hoài	Nam	01/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17C1-VSL2	0	73	73	5,68	Trung bình	A	B	
38	18002405	Lê Tấn Hoàng	Bảo	Nam	19/11/2000	Tiền Giang	18C1-CĐT1	0	71	71	6,49	Trung bình		B	
39	18004716	Nguyễn Trương Hoàng	Bửu	Nam	08/10/1998	Tây Ninh	18C1-CĐT1	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
40	18000183	Nguyễn Đình	Đạt	Nam	09/4/1993	Đồng Nai	18C1-CĐT1	0	71	71	6,24	Trung bình	A	B	
41	18001691	Nguyễn Hoàn	Đạt	Nam	28/12/2000	Tây Ninh	18C1-CĐT1	0	71	71	6,05	Trung bình		B	
42	18004350	Phan Phú	Đông	Nam	27/11/2000	An Giang	18C1-CĐT1	0	71	71	6,33	Trung bình	A	B	
43	18004807	Mai Văn	Đức	Nam	01/6/1998	Nam Định	18C1-CĐT1	0	71	71	7,54	Khá	A	B	
44	18003580	Phan Văn	Đường	Nam	14/8/2000	Bình Định	18C1-CĐT1	0	71	71	6,28	Trung bình		B	
45	18001639	Nguyễn Lê Minh	Hải	Nam	07/02/2000	Bình Thuận	18C1-CĐT1	0	71	71	6,53	Trung bình	A		
46	18000011	Huỳnh Giang	Hào	Nam	30/7/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	7,33	Khá		B	
47	18003256	Phạm Khánh	Hòa	Nam	23/3/2000	Long An	18C1-CĐT1	0	71	71	6,28	Trung bình		B	
48	18003586	Phan Lộc	Hòa	Nam	04/9/2000	Vĩnh Long	18C1-CĐT1	0	71	71	6,84	Trung bình		B	
49	18003450	Đỗ Minh	Hoàng	Nam	18/4/2000	Vĩnh Phúc	18C1-CĐT1	0	71	71	6,98	Trung bình		B	
50	18002274	Lê Hữu	Huân	Nam	23/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	6,35	Trung bình		B	
51	18005020	Bùi Văn	Huy	Nam	01/5/2000	Nam Định	18C1-CĐT1	0	71	71	7,63	Khá	A	B	
52	18001929	Nguyễn Quang	Minh	Nam	15/3/1999	Vĩnh Long	18C1-CĐT1	0	71	71	6,13	Trung bình	A	B1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
53	18002641	Nguyễn Văn	Mỹ	Nam	30/11/2000	Đồng Tháp	18C1-CĐT1	0	71	71	6,62	Trung bình		B	
54	18001405	Ngô Quang	Nghĩa	Nam	21/3/2000	Long An	18C1-CĐT1	0	71	71	6,66	Trung bình	A	B	
55	18002436	Thái Hồ	Nhân	Nam	17/3/2000	Đồng Tháp	18C1-CĐT1	0	71	71	6,82	Trung bình		B	
56	18002289	Võ Trần Thanh	Phong	Nam	12/3/2000	Long An	18C1-CĐT1	0	71	71	6,00	Trung bình		B	
57	18004014	Lê Hữu	Phúc	Nam	13/10/2000	Tiền Giang	18C1-CĐT1	0	71	71	6,77	Trung bình	A	B	
58	18003571	Hà Minh	Phước	Nam	05/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	5,92	Trung bình	A		
59	18002285	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	20/9/2000	Bến Tre	18C1-CĐT1	0	71	71	7,00	Khá		B	
60	18001720	Nguyễn Minh	Thái	Nam	06/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	6,55	Trung bình			
61	18003579	Trịnh Hoàng	Thiện	Nam	10/8/2000	Bình Định	18C1-CĐT1	0	71	71	6,38	Trung bình	A	B	
62	18002329	Trần Quốc	Thịnh	Nam	02/02/2000	Bình Thuận	18C1-CĐT1	0	71	71	6,28	Trung bình			
63	18003416	Nguyễn Đỗ Minh	Trí	Nam	04/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	6,35	Trung bình		B	
64	18002627	Võ Minh	Trung	Nam	28/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CĐT1	0	71	71	7,48	Khá		B	
65	18003555	Nguyễn Phi	Trương	Nam	15/4/2000	Bến Tre	18C1-CĐT1	0	71	71	6,40	Trung bình	A	B	
66	18005135	Lê Thành	Văn	Nam	24/12/2000	Bình Dương	18C1-CĐT1	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
67	18003557	Đặng Quang	Vinh	Nam	12/4/1999	Bến Tre	18C1-CĐT1	0	71	71	6,51	Trung bình		B	
68	18000022	Nguyễn Lâm Hoàng	Vương	Nam	25/11/1994	Bến Tre	18C1-CĐT1	0	71	71	6,85	Trung bình		B	
69	18001927	Nguyễn Tâm	Anh	Nam	25/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	5,98	Trung bình			
70	18001602	Trình Lâm Gia	Bảo	Nam	06/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,84	Trung bình	A	B	
71	18002527	Võ Hoàng	Bửu	Nam	02/10/2000	Tây Ninh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,11	Trung bình	A	B	
72	18002338	Trần Minh	Dũng	Nam	16/7/2000	Nghệ An	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,33	Trung bình	A		
73	18002433	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	08/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,13	Trung bình	A		
74	18002526	Nguyễn Anh	Hưng	Nam	04/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,53	Trung bình	A		
75	18001744	Bùi Văn	Huy	Nam	07/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,60	Trung bình	A		
76	18001255	Trần Tấn	Khang	Nam	04/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,55	Trung bình	A	B	
77	18001932	Nguyễn Trung	Khánh	Nam	01/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,63	Trung bình	A		
78	18002507	Ngô Phước	Lộc	Nam	04/5/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,94	Trung bình	A	B	
79	18005257	Bùi Đình	Nam	Nam	18/8/1997	Bình Thuận	18C1-ĐCN1	0	71	71	8,33	Giỏi		B	
80	18001338	Ngô Trọng	Nghĩa	Nam	09/6/2000	Bến Tre	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,78	Khá	A	B	
81	18001687	Lưu Tấn	Phát	Nam	12/02/2000	Long An	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,86	Khá	A	B	
82	18001951	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	17/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,05	Trung bình			
83	18002177	Lê Hoàng	Phúc	Nam	19/01/2000	Đồng Tháp	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,34	Trung bình	A	B	
84	18002401	Nguyễn	Phương	Nam	19/3/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,59	Trung bình	A		
85	18000241	Đặng Văn	Tâm	Nam	25/3/1999	Bình Định	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,87	Trung bình	A		
86	18002317	Phan Quốc	Thanh	Nam	24/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,17	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
87	18002226	Nguyễn Như	Thành	Nam	05/6/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,46	Trung bình	A		
88	18001794	Khấu Tiến	Thịnh	Nam	30/3/2000	Long An	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,30	Trung bình	A	B	
89	18002469	Nguyễn Văn	Tiền	Nam	29/01/2000	Tiền Giang	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,17	Khá	A	B	
90	18000359	Nguyễn Minh	Trung	Nam	21/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,23	Khá	A		
91	18001719	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	13/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,29	Trung bình	A		
92	18001714	Trần Thanh	Tùng	Nam	14/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,94	Trung bình	A	B	
93	18002219	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	13/8/2000	Long An	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,34	Khá		B	
94	18003834	Trần Hoàng	Vũ	Nam	14/7/2000	Bình Định	18C1-ĐCN1	0	71	71	7,51	Khá	A	B	
95	18002284	Lê Quốc	Vương	Nam	18/8/2000	Bình Định	18C1-ĐCN1	0	71	71	6,44	Trung bình			
96	18002607	Nguyễn Thái	Bình	Nam	11/6/2000	Kiên Giang	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
97	18002878	Nguyễn Thành	Chinh	Nam	04/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
98	18002957	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	04/10/2000	Bình Phước	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,50	Trung bình		B	
99	18003027	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	22/12/2000	Bình Phước	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,54	Trung bình	A	B	
100	18003085	Bùi Thanh	Lộc	Nam	11/7/2000	Long An	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,77	Trung bình	A	B	
101	18002841	Trần Quốc	Thái	Nam	02/3/2000	Tiền Giang	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,83	Khá	A	B	
102	18003086	Huỳnh Duy	Thanh	Nam	19/3/2000	Long An	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,01	Khá	A	B	
103	18003084	Lê Quốc	Thành	Nam	18/6/2000	Long An	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,00	Khá	A	B	
104	18003056	Hoàng Văn	Tiếp	Nam	31/5/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐCN2	0	71	71	6,74	Trung bình	A	B	
105	18003912	Bùi Xuân	Tuấn	Nam	25/6/2000	Đắk Lắk	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,18	Khá	A	B	
106	18002579	Vầy Thiên	Tường	Nam	16/02/2000	Bình Phước	18C1-ĐCN2	0	71	71	8,04	Giỏi	A	B	
107	18002876	Nguyễn Hoàng	Vinh	Nam	25/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,50	Khá	A	B	
108	18003252	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	10/9/2000	Kiên Giang	18C1-ĐCN2	0	71	71	7,89	Khá	A	B	
109	18004098	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	18/02/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,08	Trung bình		B	
110	18003561	Lê Đình	Danh	Nam	14/11/2000	Bình Phước	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,48	Trung bình	A	B	
111	18003315	Phan Thành	Đoàn	Nam	26/3/2000	Đồng Tháp	18C1-ĐCN3	0	71	71	7,09	Khá	A	B	
112	18003464	Trần Lê	Hoàng	Nam	15/8/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
113	18003317	Trần Quang	Hưng	Nam	03/9/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
114	18003686	Phan Quốc	Huy	Nam	23/01/2000	Bình Định	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,88	Trung bình		B	
115	18004664	Triệu Văn	Ngoan	Nam	28/01/1997	Lạng Sơn	18C1-ĐCN3	0	71	71	7,58	Khá	A	B	
116	18004114	Thái Công	Nguyên	Nam	20/01/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,17	Trung bình	A		
117	18003527	Lê Văn	Núi	Nam	12/11/2000	Bến Tre	18C1-ĐCN3	0	71	71	7,27	Khá		B	
118	18003864	Nguyễn Đình	Phan	Nam	05/10/2000	Kiên Giang	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,44	Trung bình		B	
119	18003544	Trần Tấn	Phát	Nam	26/10/2000	Tiền Giang	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,62	Trung bình		B	
120	18004025	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	25/8/2000	Long An	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,14	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
121	18004091	Trịnh Đình	Phi	Nam	02/11/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,83	Trung bình		B	
122	18003553	Hà Văn	Quý	Nam	16/9/1999	Bình Phước	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,15	Trung bình	A	B	
123	18005073	Đỗ Văn	Thành	Nam	01/7/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,63	Trung bình	A	B	
124	18003618	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	17/3/2000	Phú Yên	18C1-ĐCN3	0	71	71	7,85	Khá		B	
125	18004007	Trương Công	Trung	Nam	21/4/2000	Đồng Nai	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,25	Trung bình		B	
126	18004090	Lê Công	Việt	Nam	12/02/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐCN3	0	71	71	6,51	Trung bình		B	
127	18004449	Đỗ Thành	Chiến	Nam	30/10/2000	Tây Ninh	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,50	Khá	A	B	
128	18005076	Trần Ngọc	Chiến	Nam	10/9/2000	Quảng Nam	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,39	Khá		B	
129	18004485	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	28/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,09	Khá	A	B	
130	18004487	Huỳnh Tấn	Được	Nam	19/5/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,47	Trung bình		B	
131	18004244	Nguyễn Việt	Duy	Nam	18/12/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,56	Trung bình		B	
132	18004844	Phan Trường	Duy	Nam	02/8/2000	Bến Tre	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,45	Trung bình		B	
133	18004269	Lý Thanh	Hải	Nam	25/5/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,52	Trung bình		B	
134	18004846	Trương Ngọc	Minh	Nam	15/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,65	Trung bình	A	B	
135	18004578	Trịnh Phương	Nam	Nam	06/8/2000	Bình Phước	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,65	Trung bình		B	
136	18004399	Phạm Tuấn	Tài	Nam	21/7/2000	Đồng Tháp	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,63	Khá	A	B	
137	18004942	Phan Ngọc	Tây	Nam	03/4/2000	Bình Định	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,36	Trung bình	A	B	
138	18004209	Trương Minh	Thành	Nam	10/10/2000	Long An	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,54	Trung bình		B	
139	18004372	Lê Mậu	Trịnh	Nam	28/8/2000	Quảng Trị	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,36	Khá	A	B	
140	18005119	Nguyễn Minh	Trung	Nam	01/7/2000	Bình Thuận	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
141	18004827	Lê Bá	Trường	Nam	03/10/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐCN4	0	71	71	6,70	Trung bình	A	B	
142	18000058	Nguyễn Văn Thiên	Tứ	Nam	04/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐCN4	0	71	71	8,06	Giỏi	A	B	
143	18002510	Nguyễn Phan Ngọc	Vũ	Nam	16/4/1999	Bình Định	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,01	Khá	A	B	
144	18005056	Châu Anh	Xuân	Nam	05/01/1997	Ninh Thuận	18C1-ĐCN4	0	71	71	7,08	Khá	A	B	
145	18003304	Trương Hữu Thanh	Bình	Nam	23/10/1999	Đồng Nai	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,38	Trung bình		B	
146	18002877	Huỳnh Khắc	Cường	Nam	03/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,42	Khá	A	B	
147	18003094	Hà Ngọc	Dương	Nam	13/8/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,39	Trung bình	A	B	
148	18001328	Mai Văn	Hiền	Nam	16/5/1998	Bình Thuận	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,55	Khá	A	B	
149	18004938	Trần Hiếu	Hiền	Nam	20/10/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,65	Trung bình		B	
150	18003151	Huỳnh Đình	Khuong	Nam	18/6/2000	Phú Yên	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,38	Khá	A	B	
151	18002411	Đổng Hữu	Nam	Nam	27/11/2000	Bình Phước	18C1-ĐĐT1	0	71	71	8,14	Giỏi	A	B	
152	18005432	Phạm Văn	Nhân	Nam	13/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐĐT1	0	71	71	8,17	Giỏi	A	B	
153	18001933	Lê Văn	Nhận	Nam	12/11/2000	Long An	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,31	Trung bình		B	
154	18003014	Nguyễn Anh	Phong	Nam	10/10/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,67	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
155	18002156	Trần Hoàng	Sương	Nam	10/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
156	18004957	Đào Minh	Tâm	Nam	23/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
157	18001571	Nguyễn Công	Tuấn	Nam	14/6/2000	Bình Phước	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,50	Trung bình		B	
158	18001251	Vũ Ngọc Châu	Tuấn	Nam	10/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT1	0	71	71	8,98	Giỏi	A	B	
159	18001765	Phạm Nhựt	Tường	Nam	03/02/2000	Long An	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,70	Trung bình		B	
160	18001698	Nhữ Đình	Vinh	Nam	09/01/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT1	0	71	71	7,06	Khá	A	B	
161	18002650	Trần Đạt	Vinh	Nam	09/9/1999	An Giang	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,53	Trung bình			
162	18004245	Trần Tiến	Vũ	Nam	12/8/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT1	0	71	71	6,32	Trung bình		B	
163	18005441	Đình Thanh	Dũng	Nam	29/8/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,66	Trung bình		B	
164	18004283	Nguyễn Phan Ánh	Dương	Nam	29/02/2000	Bình Dương	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,12	Khá		B	
165	18004324	Lâm Nguyễn Tòng	Duy	Nam	18/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,37	Trung bình		B	
166	18003646	Hồ Tấn	Hà	Nam	14/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,66	Trung bình		B	
167	18005320	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	11/3/2000	An Giang	18C1-ĐĐT2	0	71	71	8,72	Giỏi		B	
168	18003769	Ngô Văn	Huy	Nam	06/9/1998	Bình Thuận	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,46	Khá	A		
169	18004340	Trần Kế	Khang	Nam	08/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,13	Khá		B	
170	18002779	Trần Lê	Lương	Nam	23/9/2000	Lâm Đồng	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,81	Khá			
171	18004426	Đình Quang	Nghĩa	Nam	19/12/2000	Bình Thuận	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,56	Trung bình		B	
172	18003863	Mai Quý	Ngọc	Nam	03/3/1995	Bình Phước	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,91	Trung bình		B	
173	18003956	Đỗ Minh	Tâm	Nam	01/6/1999	Đồng Nai	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,29	Khá	A	B	
174	18004315	Lê Chí	Tâm	Nam	16/12/2000	Trà Vinh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,30	Trung bình			
175	18003917	Lê Minh	Thành	Nam	18/8/2000	Bình Thuận	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,56	Trung bình		B	
176	18003904	Đỗ Đức	Toàn	Nam	14/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,78	Trung bình		B	
177	18005179	Phạm Ngọc	Tuấn	Nam	31/5/2000	Lào Cai	18C1-ĐĐT2	0	71	71	6,29	Trung bình			
178	18001783	Nguyễn Quốc	Vỹ	Nam	09/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT2	0	71	71	7,45	Khá		B	
179	18005289	Lê Nguyễn Hữu	Cánh	Nam	24/7/1999	Bến Tre	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,87	Trung bình	A	B	
180	18004652	Nguyễn Đăng	Cường	Nam	17/7/2000	Thanh Hoá	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,43	Khá	A	B	
181	18005227	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	12/10/2000	Bình Thuận	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,66	Khá	A	B	
182	18004870	Lê Chí	Đại	Nam	23/4/1999	Bình Định	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,07	Khá	A	B	
183	18002674	Phạm Thanh	Đăng	Nam	26/3/2000	Đồng Nai	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,31	Trung bình		B	
184	18003083	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	16/10/2000	Hà Tĩnh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,68	Khá	A	B	
185	18004761	Trương Đình	Du	Nam	01/12/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,67	Trung bình	A	B	
186	18004859	Hoàng Đình	Dũng	Nam	04/3/2000	Bình Phước	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	
187	18004918	Nguyễn Đình	Hiệp	Nam	05/9/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,20	Trung bình	A		
188	18005052	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	21/10/2000	Đồng Tháp	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,18	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
189	18005265	Hồ Văn	Hội	Nam	12/02/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT3	0	71	71	5,77	Trung bình	A		
190	18004666	Đinh Trung	Huy	Nam	19/10/2000	Đồng Tháp	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,23	Trung bình		B	
191	18000749	Trần Bảo Duy	Khang	Nam	02/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,12	Trung bình	A	B	
192	18004965	Nguyễn Văn	Lộc	Nam	28/11/1998	Gia Lai	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,88	Trung bình	A	B	
193	18005204	Trần Quốc	Lộc	Nam	05/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,33	Khá	A		
194	18004698	Nguyễn Viết Phi	Long	Nam	11/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,00	Trung bình	A	B	
195	18000980	Chung Văn	Lưu	Nam	15/7/1997	Thanh Hoá	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,83	Khá	A	B	
196	18004645	Trương Công	Nhiên	Nam	22/7/2000	Bình Thuận	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,66	Trung bình	A	B	
197	18004981	Phạm Thanh	Phong	Nam	19/7/1997	Bến Tre	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,52	Trung bình	A	B	
198	18004687	Cao Minh	Phúc	Nam	09/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
199	18004889	Lê Hữu	Phước	Nam	15/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,20	Trung bình	A	B	
200	18004683	Đỗ Danh	Phuong	Nam	11/5/2000	Bình Phước	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,38	Trung bình	A	B	
201	18003481	Lưu Minh	Quang	Nam	15/6/2000	Bình Định	18C1-ĐĐT3	0	71	71	5,99	Trung bình	A	B	
202	18004679	Giáp Văn	Sang	Nam	26/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,49	Trung bình	A	B	
203	18004513	Nguyễn Hoài	Son	Nam	01/01/2000	Ninh Thuận	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,00	Khá	A	B	
204	18004444	Nguyễn Thế	Son	Nam	25/5/2000	Phú Yên	18C1-ĐĐT3	0	71	71	8,05	Giỏi	A	B	
205	18004974	Hoàng Thiên	Tài	Nam	10/6/2000	Đắk Lắk	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,07	Khá	A	B	
206	18004680	Nguyễn Hoài	Tân	Nam	02/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,54	Khá	A	B	
207	18005322	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	14/11/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-ĐĐT3	0	71	71	7,60	Khá	A	B	
208	18004785	Phạm Bá	Tuấn	Nam	30/8/1999	Thanh Hoá	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,55	Trung bình	A	B	
209	18003824	Đặng Thanh	Vũ	Nam	12/01/2000	Bình Thuận	18C1-ĐĐT3	0	71	71	6,42	Trung bình	A	B	
210	18002632	Nguyễn Hoàng Thiên	Ấn	Nam	29/5/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-TĐH1	0	71	71	7,16	Khá	A	B	
211	18002600	Nguyễn Đình	Chính	Nam	28/10/1998	Lâm Đồng	18C1-TĐH1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
212	18001707	Nguyễn Tùng	Diệp	Nam	09/02/2000	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	6,86	Trung bình	A	B	
213	18004392	Bùi Ngọc	Duy	Nam	20/01/2000	Khánh Hoà	18C1-TĐH1	0	71	71	7,19	Khá	A	B	
214	18001690	Lê Minh	Duy	Nam	17/10/2000	Bến Tre	18C1-TĐH1	0	71	71	7,40	Khá	A	B	
215	18003245	Phạm Văn	Duy	Nam	26/10/2000	Bắc Ninh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,86	Trung bình	A	B	
216	18001876	Võ Thanh	Duy	Nam	12/5/2000	Tây Ninh	18C1-TĐH1	0	71	71	7,19	Khá	A	B	
217	18003075	Phan Hữu Anh	Hào	Nam	23/4/2000	Bình Định	18C1-TĐH1	0	71	71	7,19	Khá	A	B	
218	18002929	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	06/01/1999	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	6,60	Trung bình		B	
219	18002084	Trần Công	Luận	Nam	22/10/1999	Nam Định	18C1-TĐH1	0	71	71	6,86	Trung bình	A	B	
220	18004183	Ngô Trí	Lực	Nam	28/6/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-TĐH1	0	71	71	6,27	Trung bình	A	B	
221	18002927	Trần Minh	Phúc	Nam	05/10/2000	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	7,33	Khá	A		
222	18002599	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	Nam	28/11/2000	Lâm Đồng	18C1-TĐH1	0	71	71	7,72	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
223	18003758	Đào Phạm Trường	Son	Nam	20/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-TĐH1	0	71	71	7,84	Khá	A	B	
224	18000050	Lý Hồng	Son	Nam	07/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,96	Trung bình	A	B	
225	18001709	Nguyễn Lê Thanh	Tân	Nam	31/12/2000	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
226	18002756	Lê Thiên	Thạch	Nam	15/9/1998	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	5,89	Trung bình	A	B	
227	18003049	Trịnh Gia	Thiên	Nam	18/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,52	Trung bình	A	B	
228	18000347	Nguyễn Nhật Hưng	Thịnh	Nam	26/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,96	Trung bình		B	
229	18003894	Nguyễn Trung	Thức	Nam	03/11/2000	Tây Ninh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,87	Trung bình	A	B	
230	18003312	Hoàng Trọng	Tuấn	Nam	04/01/2000	Đắk Lắk	18C1-TĐH1	0	71	71	6,49	Trung bình	A	B	
231	18001534	Nguyễn Huỳnh Quang	Tuấn	Nam	19/12/2000	Long An	18C1-TĐH1	0	71	71	6,35	Trung bình		B	
232	18004823	Đinh Nguyễn Huy	Vũ	Nam	19/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TĐH1	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
233	18001803	Bùi Quang	Biển	Nam	15/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,56	Trung bình	A	B	
234	18003582	Nguyễn Đức	Chung	Nam	17/7/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNL1	0	71	71	6,83	Trung bình	A	B	
235	18002119	Đoàn Tấn	Đạt	Nam	25/11/2000	Long An	18C1-CNL1	0	71	71	6,23	Trung bình	A		
236	18001730	Lê Hoàng	Đông	Nam	24/8/2000	Long An	18C1-CNL1	0	71	71	6,63	Trung bình	A		
237	18004395	Đoàn Minh	Dương	Nam	23/12/2000	Ninh Thuận	18C1-CNL1	0	71	71	5,67	Trung bình			
238	18001882	Nguyễn Điều Thanh	Duy	Nam	19/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	
239	18004526	Trịnh Quang	Khải	Nam	09/4/2000	Kiên Giang	18C1-CNL1	0	71	71	6,79	Trung bình	A	B	
240	18004274	Nguyễn Văn	Khang	Nam	13/6/2000	Trà Vinh	18C1-CNL1	0	71	71	6,28	Trung bình	A		
241	18004016	Lê Duy	Khánh	Nam	25/02/1998	Kiên Giang	18C1-CNL1	0	71	71	8,10	Giỏi	A		
242	18002132	Lê Bửu	Lộc	Nam	28/3/2000	Bến Tre	18C1-CNL1	0	71	71	7,26	Khá	A	B	
243	18001448	Lý Kim	Long	Nam	27/3/1993	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	7,18	Khá	A	B	
244	18004155	Huỳnh Minh	Luân	Nam	21/11/2000	An Giang	18C1-CNL1	0	71	71	6,95	Trung bình	A	B	
245	18004434	Nguyễn Thành	Luân	Nam	10/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,60	Trung bình			
246	18002949	Phạm Hoàng	Nam	Nam	22/02/2000	Bình Định	18C1-CNL1	0	71	71	6,49	Trung bình	A		
247	18004386	Nguyễn Nguyên	Ngọc	Nam	14/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,57	Trung bình			
248	18002559	Trần Văn Chí	Nhân	Nam	30/9/2000	Tiền Giang	18C1-CNL1	0	71	71	7,41	Khá	A		
249	18003480	Lê Minh	Nhật	Nam	19/12/2000	Tiền Giang	18C1-CNL1	0	71	71	6,28	Trung bình			
250	18000033	Phan Minh	Nhật	Nam	27/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,73	Trung bình			
251	18004184	Nguyễn Thành	Phát	Nam	16/3/2000	Kiên Giang	18C1-CNL1	0	71	71	6,51	Trung bình	A		
252	18005160	Dương Gia	Phát	Nam	19/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,47	Trung bình			
253	18001912	Nguyễn Võ Gia	Phú	Nam	29/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,02	Trung bình	A		
254	18002774	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	07/02/1999	Trà Vinh	18C1-CNL1	0	71	71	7,16	Khá			
255	18002782	Lê Ngọc	Thắng	Nam	27/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,21	Trung bình			
256	18000969	Nguyễn Anh	Thị	Nam	14/5/2000	Bình Thuận	18C1-CNL1	0	71	71	6,74	Trung bình	A		
257	18003913	Huỳnh Lê	Tiêm	Nam	04/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	5,81	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
258	18003801	Phạm Ngọc	Tiến	Nam	08/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,59	Trung bình	A		
259	18004575	Phạm Hoàng Long	Trí	Nam	20/6/2000	Lâm Đồng	18C1-CNL1	0	71	71	7,71	Khá	A	B	
260	18004507	Trần Trung	Trực	Nam	20/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,06	Trung bình	A		
261	18004505	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	09/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,60	Trung bình	A		
262	18004506	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	24/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNL1	0	71	71	6,16	Trung bình	A		
263	18003494	Nguyễn Trường	An	Nam	31/10/2000	Long An	18C1-KML1	0	71	71	7,10	Khá	A	B	
264	18003127	Lê Nhật	Anh	Nam	09/9/2000	Quảng Ngãi	18C1-KML1	0	71	71	6,55	Trung bình	A	B	
265	18003126	Lê Quốc	Anh	Nam	09/9/2000	Quảng Ngãi	18C1-KML1	0	71	71	6,76	Trung bình	A	B	
266	18003511	Võ Trí	Bằng	Nam	02/9/2000	Tiền Giang	18C1-KML1	0	71	71	7,39	Khá	A	B	
267	18003703	Trần Nguyên Thiên	Bảo	Nam	22/10/2000	Bình Thuận	18C1-KML1	0	71	71	6,86	Trung bình	A	B	
268	18001201	Trương Tiểu	Bình	Nam	21/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML1	0	71	71	7,38	Khá	A	B	
269	18002395	Dương Bảo	Châu	Nam	22/12/2000	Tiền Giang	18C1-KML1	0	71	71	6,29	Trung bình	A	B	
270	18001970	Nguyễn Trọng	Đạt	Nam	21/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML1	0	71	71	6,79	Trung bình	A	B	
271	18003467	Mai Lê Huỳnh	Đức	Nam	28/8/2000	Bình Thuận	18C1-KML1	0	71	71	6,88	Trung bình	A	B	
272	18002653	Nguyễn Quốc	Duyệt	Nam	31/5/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML1	0	71	71	6,13	Trung bình	A	B	
273	18002261	Đỗ Anh	Hào	Nam	31/8/1999	Bạc Liêu	18C1-KML1	0	71	71	6,32	Trung bình	A	B	
274	18003952	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	07/11/1999	Bến Tre	18C1-KML1	0	71	71	6,67	Trung bình	A	B	
275	18000219	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	05/4/1999	Long An	18C1-KML1	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
276	18000301	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	21/02/1997	Đồng Nai	18C1-KML1	0	71	71	7,45	Khá	A		
277	18003777	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	02/6/2000	Long An	18C1-KML1	0	71	71	5,89	Trung bình	A	B	
278	18000142	Nguyễn Văn	Huy	Nam	06/5/1998	Bắc Ninh	18C1-KML1	0	71	71	6,87	Trung bình	A		
279	18003463	Trần Văn	Khánh	Nam	17/6/2000	Bến Tre	18C1-KML1	0	71	71	6,90	Trung bình			
280	18003953	Lê Thành	Lợi	Nam	15/01/2000	Trà Vinh	18C1-KML1	0	71	71	6,67	Trung bình	A	B	
281	18003730	Lê Quang	Nam	Nam	06/8/1999	Thanh Hoá	18C1-KML1	0	71	71	6,89	Trung bình	A	B	
282	18003683	Mai Thanh	Quang	Nam	12/01/2000	Nam Định	18C1-KML1	0	71	71	6,44	Trung bình	A		
283	18002358	Nguyễn Tuấn	Sang	Nam	29/8/1998	Tiền Giang	18C1-KML1	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
284	18003989	Võ Minh	Sang	Nam	20/3/2000	Tiền Giang	18C1-KML1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
285	18003768	Vũ Thy	Thắng	Nam	27/11/2000	Long An	18C1-KML1	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
286	18002403	Văn Quang	Tiến	Nam	15/12/2000	Bình Dương	18C1-KML1	0	71	71	7,21	Khá	A	B	
287	18003836	Lê Văn	Tĩnh	Nam	05/3/2000	Quảng Ngãi	18C1-KML1	0	71	71	7,22	Khá	A	B	
288	18002204	Phạm Thanh	Trương	Nam	16/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML1	0	71	71	7,15	Khá	A	B	
289	18003198	Lương Ngọc	Truyền	Nam	06/3/2000	Bến Tre	18C1-KML1	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
290	18003628	Nguyễn Nhật	Tuấn	Nam	19/8/2000	Ninh Thuận	18C1-KML1	0	71	71	8,15	Giỏi	A	B	
291	18004764	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	02/3/2000	An Giang	18C1-KML2	0	71	71	6,84	Trung bình	A		
292	18004518	Đình Văn	Hiếu	Nam	17/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML2	0	71	71	6,57	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
293	18004263	Trần Hoàng	Huy	Nam	22/4/1999	Long An	18C1-KML2	0	71	71	6,59	Trung bình			
294	18004281	Đặng Thanh	Lộc	Nam	10/10/1999	Đồng Tháp	18C1-KML2	0	71	71	8,19	Giỏi			
295	18004051	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	15/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML2	0	71	71	6,69	Trung bình	A		
296	18004773	Phạm Đức	Nam	Nam	27/4/2000	Bình Định	18C1-KML2	0	71	71	6,91	Trung bình			
297	18004927	Trần Văn	Nhi	Nam	19/5/1997	Kiên Giang	18C1-KML2	0	71	71	6,81	Trung bình			
298	18003537	Huỳnh Minh	Quang	Nam	03/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML2	0	71	71	5,94	Trung bình	A		
299	18005144	Nguyễn Thái	Son	Nam	24/4/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KML2	0	71	71	8,07	Giỏi	A	B	
300	18004618	Lê Văn	Thành	Nam	24/4/2000	Đồng Nai	18C1-KML2	0	71	71	6,94	Trung bình	A		
301	18004755	Trần Anh Quốc	Toán	Nam	04/10/2000	Lâm Đồng	18C1-KML2	0	71	71	6,72	Trung bình			
302	18002352	Trần Nhật	Đặng	Nam	26/8/2000	Cà Mau	18C1-VSL1	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	
303	18002453	Trần Tiến	Đạt	Nam	06/9/2000	Đồng Nai	18C1-VSL1	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
304	18002716	An Việt	Hải	Nam	04/9/1998	Bình Thuận	18C1-VSL1	0	71	71	7,68	Khá	A	B	
305	18003055	Võ Trung	Hiếu	Nam	31/7/2000	Tây Ninh	18C1-VSL1	0	71	71	6,81	Trung bình	A		
306	18002760	Trần Đông	Hung	Nam	13/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	6,98	Trung bình	A		
307	18002778	Nguyễn Thành	Khang	Nam	08/4/2000	Vĩnh Long	18C1-VSL1	0	71	71	7,24	Khá	A		
308	18001922	Đặng Hoàng	Khuong	Nam	31/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	6,75	Trung bình	A	B	
309	18001588	Lê Bùi Trọng	Nhân	Nam	15/10/1995	Quảng Bình	18C1-VSL1	0	71	71	7,42	Khá	A	B	
310	18002479	Phạm Minh	Nhật	Nam	27/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	7,63	Khá	A	B	
311	18001678	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	02/7/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	7,04	Khá	A	B	
312	18001592	Nguyễn Dương Triều	Phát	Nam	26/5/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	6,63	Trung bình	A	B	
313	18002534	Nguyễn Xuân	Phong	Nam	28/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
314	18002188	Trần Phạm Hoàng	Quân	Nam	27/6/2000	Kiên Giang	18C1-VSL1	0	71	71	6,72	Trung bình	A	B	
315	18002759	Đặng Công	Son	Nam	10/02/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	6,57	Trung bình	A	B	
316	18001673	Lê Hoàng	Son	Nam	22/5/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
317	18002185	Lê Hùng	Son	Nam	02/10/2000	Kiên Giang	18C1-VSL1	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
318	18002589	Võ Thành	Son	Nam	30/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-VSL1	0	71	71	6,27	Trung bình			
319	18002965	Nguyễn Văn	Tâm	Nam	27/5/2000	Lâm Đồng	18C1-VSL1	0	71	71	6,48	Trung bình	A		
320	18002708	Lê Hữu	Thắng	Nam	09/10/1999	Lâm Đồng	18C1-VSL1	0	71	71	7,01	Khá	A	B	
321	18002089	Lê Chí	Thiện	Nam	18/8/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	6,84	Trung bình	A		
322	18002560	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	11/11/2000	Lâm Đồng	18C1-VSL1	0	71	71	6,92	Trung bình	A	B	
323	18002422	Phạm Đức	Thịnh	Nam	31/01/2000	Long An	18C1-VSL1	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
324	18001385	Nguyễn Bá	Thuận	Nam	01/01/2000	An Giang	18C1-VSL1	0	71	71	6,99	Trung bình	A		
325	18001549	Nguyễn Trọng	Tú	Nam	28/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	7,12	Khá	A	B	
326	18001851	Phạm Tuấn	Tú	Nam	14/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL1	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
327	18002870	Nguyễn Ngọc	Tuân	Nam	25/10/2000	Bình Định	18C1-VSL1	0	71	71	7,08	Khá	A	B	
328	18002448	Trương Văn	Vương	Nam	05/01/2000	Đồng Nai	18C1-VSL1	0	71	71	7,46	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
329	18004089	Trần Bá Thế	Anh	Nam	31/8/2000	Nghệ An	18C1-VSL2	0	71	71	7,17	Khá	A	B	
330	18003827	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	04/10/2000	Vĩnh Long	18C1-VSL2	0	71	71	6,58	Trung bình			
331	18003355	Võ Chí	Cường	Nam	22/9/2000	Đắk Lắk	18C1-VSL2	0	71	71	8,15	Giỏi	A		
332	18003489	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	01/12/2000	Tiền Giang	18C1-VSL2	0	71	71	7,11	Khá	A		
333	18003201	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	09/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL2	0	71	71	8,00	Giỏi			
334	18003822	Lê Quang	Hợp	Nam	03/12/1999	Bình Định	18C1-VSL2	0	71	71	6,73	Trung bình			
335	18004134	Huỳnh Quang	Hùng	Nam	23/3/2000	Bình Thuận	18C1-VSL2	0	71	71	7,28	Khá			
336	18003971	Phan Dĩ	Khang	Nam	03/01/2000	Tiền Giang	18C1-VSL2	0	71	71	7,21	Khá			
337	18003218	Võ Minh	Kiên	Nam	06/5/2000	An Giang	18C1-VSL2	0	71	71	7,29	Khá			
338	18003564	Võ Ngọc	Lý	Nam	18/4/1998	Đồng Tháp	18C1-VSL2	0	71	71	7,37	Khá			
339	18003249	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	20/9/2000	Đồng Tháp	18C1-VSL2	0	71	71	7,22	Khá	A		
340	18003648	Nguyễn Hồ Tấn	Phát	Nam	27/6/2000	Long An	18C1-VSL2	0	71	71	6,89	Trung bình	A		
341	18003899	Hồ Anh	Quốc	Nam	24/02/2000	Quảng Ngãi	18C1-VSL2	0	71	71	6,56	Trung bình	A		
342	18004178	Nguyễn Liêm	Thanh	Nam	20/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL2	0	71	71	7,64	Khá		B	
343	18003172	Trần Đức	Thiêng	Nam	20/11/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-VSL2	0	71	71	7,85	Khá	A	B	
344	18003333	Hồ Minh	Trọng	Nam	28/4/2000	Bến Tre	18C1-VSL2	0	71	71	7,15	Khá		B	
345	18004861	Ngô Văn	An	Nam	12/9/2000	Nam Định	18C1-VSL3	0	71	71	8,08	Giỏi	A	B	
346	18004884	Đinh Hoàng	Anh	Nam	24/4/2000	Lâm Đồng	18C1-VSL3	0	71	71	7,71	Khá	A	B	
347	18004967	Hồ Lê Thanh	Bình	Nam	22/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-VSL3	0	71	71	7,73	Khá	A	B	
348	18005201	Nguyễn Trí	Đại	Nam	18/7/2000	Bạc Liêu	18C1-VSL3	0	71	71	7,18	Khá	A	B	
349	18004498	Nguyễn Minh	Điền	Nam	15/4/2000	Kiên Giang	18C1-VSL3	0	71	71	7,52	Khá	A	B	
350	18005103	Đặng Văn	Đồng	Nam	30/6/2000	Quảng Ngãi	18C1-VSL3	0	71	71	6,63	Trung bình	A	B	
351	18005165	Trần Quang	Duy	Nam	29/7/1997	An Giang	18C1-VSL3	0	71	71	8,04	Giỏi	A	B	
352	18004217	Nguyễn Như	Hà	Nam	06/02/2000	Bình Định	18C1-VSL3	0	71	71	6,92	Trung bình	A		
353	18004481	Lê Công	Hậu	Nam	25/12/2000	Phú Yên	18C1-VSL3	0	71	71	6,64	Trung bình			
354	18004306	Ngô Ngọc	Hiếu	Nam	26/4/2000	Sóc Trăng	18C1-VSL3	0	71	71	7,05	Khá		B	
355	18005022	Trần Văn	Hùng	Nam	05/12/1999	Bắc Giang	18C1-VSL3	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
356	18004925	Võ Thành Lê	Khang	Nam	19/8/2000	Long An	18C1-VSL3	0	71	71	6,56	Trung bình	A	B	
357	18003870	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	17/6/1999	Long An	18C1-VSL3	0	71	71	7,58	Khá		B	
358	18004514	Nguyễn Thanh	Nhã	Nam	20/4/1999	Bình Định	18C1-VSL3	0	71	71	6,96	Trung bình	A		
359	18004438	Huỳnh Quang	Phú	Nam	06/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-VSL3	0	71	71	6,44	Trung bình	A		
360	18004831	Đỗ Minh	Quang	Nam	20/6/2000	Nam Định	18C1-VSL3	0	71	71	6,99	Trung bình	A	B	
361	18004644	Nguyễn Hoàng	Thành	Nam	16/02/1999	Ninh Thuận	18C1-VSL3	0	71	71	6,92	Trung bình	A	B	
362	18005245	Nguyễn Văn	Thông	Nam	20/6/2000	Đắk Lắk	18C1-VSL3	0	71	71	8,04	Giỏi	A	B	
363	18004308	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	12/3/2000	Sóc Trăng	18C1-VSL3	0	71	71	7,08	Khá	A	B	
364	18004875	Nguyễn Thành	Việt	Nam	25/5/2000	Đồng Nai	18C1-VSL3	0	71	71	6,75	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
365	18002807	Trần Trung	Hải	Nam	08/3/2000	Tây Ninh	18C1-BCN1	0	71	71	6,52	Trung bình			
366	18002068	Võ Thanh	Nhân	Nam	11/01/2000	Tây Ninh	18C1-BCN1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
367	18005661	Triệu Đa	Ra	Nam	05/10/2000	Sóc Trăng	18C1-BCN1	0	71	71	7,02	Khá	A		
368	18002802	Huỳnh Long	Vĩ	Nam	18/4/2000	Tiền Giang	18C1-BCN1	0	71	71	7,04	Khá	A		
369	18001727	Lê Văn	Đài	Nam	31/5/2000	Bình Định	18C1-CCK1	0	71	71	6,68	Trung bình		B	
370	18004757	Phan Thành	Đạt	Nam	17/01/2000	Bình Thuận	18C1-CCK1	0	71	71	6,75	Trung bình			
371	18004589	Quảng Quốc Phát	Đạt	Nam	22/10/2000	Đồng Tháp	18C1-CCK1	0	71	71	7,39	Khá	A	B	
372	18004596	Huỳnh Khải	Định	Nam	31/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,59	Trung bình		B	
373	18001848	Nguyễn Thành	Định	Nam	09/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,05	Trung bình		B	
374	18001988	Lê Hoàng Quốc	Duy	Nam	06/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,26	Trung bình	A	B	
375	18001575	Trần Đình	Huân	Nam	02/01/2000	Đồng Nai	18C1-CCK1	0	71	71	7,65	Khá	A	B	
376	18001750	Huỳnh Bảo	Khanh	Nam	09/3/2000	Long An	18C1-CCK1	0	71	71	6,79	Trung bình		B	
377	18001348	Võ Đăng	Khoa	Nam	21/7/2000	Tiền Giang	18C1-CCK1	0	71	71	6,37	Trung bình		B	
378	18001342	Nguyễn Chi	Lăng	Nam	05/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,66	Trung bình	A		
379	18001749	Huỳnh Văn	Mão	Nam	28/6/2000	Long An	18C1-CCK1	0	71	71	6,50	Trung bình	A	B	
380	18001978	Phạm Hoài	Nam	Nam	24/4/2000	Bình Phước	18C1-CCK1	0	71	71	6,36	Trung bình		B	
381	18001075	Trương Tuấn	Nam	Nam	18/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,13	Trung bình		B	
382	18001419	Lê Phước	Nhã	Nam	19/11/2000	Kiên Giang	18C1-CCK1	0	71	71	7,64	Khá		B	
383	18001900	Nguyễn Nam	Phong	Nam	23/8/2000	Long An	18C1-CCK1	0	71	71	6,67	Trung bình		B	
384	18000328	Nguyễn Văn	Quý	Nam	02/6/1994	Vĩnh Long	18C1-CCK1	0	71	71	7,46	Khá		B	
385	18001395	Nguyễn Phước	Tân	Nam	16/11/2000	Long An	18C1-CCK1	0	71	71	8,11	Giỏi		B	
386	18001425	Lê Thành	Thái	Nam	15/02/2000	Vĩnh Long	18C1-CCK1	0	71	71	6,99	Trung bình		B	
387	18001265	Chung Tấn	Thanh	Nam	17/6/2000	An Giang	18C1-CCK1	0	71	71	7,54	Khá		B	
388	18001781	Lưu Vĩ	Thành	Nam	19/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,74	Trung bình	A	B	
389	18001459	Nguyễn Ngọc	Thuận	Nam	11/3/2000	Long An	18C1-CCK1	0	71	71	6,26	Trung bình	A		
390	18000014	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	15/4/1992	Tây Ninh	18C1-CCK1	0	71	71	6,68	Trung bình	A	B	
391	18001907	Trần Thanh	Tiền	Nam	20/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	5,94	Trung bình			
392	18001877	Trần Bình	Trọng	Nam	28/9/2000	Tây Ninh	18C1-CCK1	0	71	71	7,14	Khá		B	
393	18000598	Phạm Hoàng	Trung	Nam	20/02/1990	Bến Tre	18C1-CCK1	0	71	71	7,24	Khá		B	
394	18001865	Đặng Nhựt	Trường	Nam	02/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK1	0	71	71	6,70	Trung bình		B	
395	18001415	Nguyễn Duy	Tuấn	Nam	07/3/2000	Bình Thuận	18C1-CCK1	0	71	71	6,52	Trung bình	A	B	
396	18001421	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	16/10/2000	Bến Tre	18C1-CCK1	0	71	71	6,21	Trung bình		B	
397	18001949	Trần Nguyễn	Tường	Nam	01/10/2000	Bình Định	18C1-CCK1	0	71	71	6,75	Trung bình			
398	18003900	Hồ Minh	Vũ	Nam	22/02/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK1	0	71	71	6,22	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
399	18002341	Lê Hoàng	Bảo	Nam	09/10/2000	Long An	18C1-CCK2	0	71	71	6,16	Trung bình		B	
400	18001991	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	20/8/2000	Tây Ninh	18C1-CCK2	0	71	71	6,47	Trung bình	A		
401	18001992	Ngô Thành	Đạt	Nam	01/8/2000	Tây Ninh	18C1-CCK2	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
402	18002537	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	13/11/2000	Kiên Giang	18C1-CCK2	0	71	71	6,92	Trung bình	A	B	
403	18002171	Mai Kim	Hậu	Nam	25/5/2000	Bình Định	18C1-CCK2	0	71	71	6,35	Trung bình		B	
404	18004592	Võ Thanh	Hậu	Nam	13/02/2000	Long An	18C1-CCK2	0	71	71	6,75	Trung bình		B	
405	18004525	Đỗ Viết	Hiền	Nam	13/6/2000	Thừa Thiên -Huế	18C1-CCK2	0	71	71	6,46	Trung bình		B	
406	18004658	Lê Văn	Hơn	Nam	21/01/2000	Bến Tre	18C1-CCK2	0	71	71	7,42	Khá		B	
407	18002415	Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	29/9/2000	Long An	18C1-CCK2	0	71	71	7,32	Khá	A	B	
408	18004557	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	08/9/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK2	0	71	71	6,05	Trung bình			
409	18002515	Phạm Phúc	Huy	Nam	14/6/2000	Tiền Giang	18C1-CCK2	0	71	71	6,57	Trung bình			
410	18002258	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	05/6/1993	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK2	0	71	71	6,58	Trung bình	A	B	
411	18002138	Nguyễn Tuấn	Lạc	Nam	18/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK2	0	71	71	7,16	Khá	A	B	
412	18002149	Nguyễn Vũ	Linh	Nam	28/12/2000	Bến Tre	18C1-CCK2	0	71	71	6,29	Trung bình		B	
413	18005574	Ngô Thanh Bảo	Long	Nam	28/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK2	0	71	71	7,30	Khá	A	B	
414	18002318	Nguyễn Công	Thạch	Nam	01/01/2000	Tiền Giang	18C1-CCK2	0	71	71	6,61	Trung bình	A	B	
415	18003468	Võ Ngọc	Thạch	Nam	18/8/2000	Bình Thuận	18C1-CCK2	0	71	71	6,42	Trung bình			
416	18001993	Phan Quốc Cường	Thịnh	Nam	21/5/2000	Tây Ninh	18C1-CCK2	0	71	71	6,60	Trung bình			
417	18002259	Phan Nguyễn Quốc	Tiến	Nam	24/3/2000	Đồng Nai	18C1-CCK2	0	71	71	6,80	Trung bình	A	B	
418	18002496	Nguyễn Thành	Trung	Nam	21/02/2000	Long An	18C1-CCK2	0	71	71	6,34	Trung bình			
419	18002532	Nguyễn	Vinh	Nam	17/8/2000	Ninh Thuận	18C1-CCK2	0	71	71	6,17	Trung bình	A	B	
420	18002567	Nguyễn Hoàng	Vinh	Nam	24/7/2000	Gia Lai	18C1-CCK2	0	71	71	6,66	Trung bình		B	
421	18002966	Lê Văn	Duyên	Nam	12/9/2000	Bạc Liêu	18C1-CCK3	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
422	18002914	Nguyễn Minh	Hào	Nam	25/01/2000	An Giang	18C1-CCK3	0	71	71	6,73	Trung bình		B	
423	18002838	Huỳnh Thái	Nguyên	Nam	03/3/2000	Bến Tre	18C1-CCK3	0	71	71	7,48	Khá	A	B	
424	18004570	Trần Trung	Nguyên	Nam	01/3/2000	Gia Lai	18C1-CCK3	0	71	71	6,35	Trung bình			
425	18002806	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	11/02/2000	Bến Tre	18C1-CCK3	0	71	71	6,62	Trung bình			
426	18002856	Lê Minh	Thai	Nam	02/11/2000	Long An	18C1-CCK3	0	71	71	7,51	Khá		B	
427	18002939	Phạm Chí	Thiện	Nam	28/12/2000	Tây Ninh	18C1-CCK3	0	71	71	7,04	Khá		B	
428	18002584	Trần Văn	Tín	Nam	18/7/2000	Đồng Tháp	18C1-CCK3	0	71	71	7,57	Khá		B	
429	18002937	Phạm Tấn	Vĩ	Nam	27/7/2000	Tây Ninh	18C1-CCK3	0	71	71	6,61	Trung bình		B	
430	18003446	Hoàng Ngọc Tuấn	Anh	Nam	12/12/2000	Bình Phước	18C1-CCK4	0	71	71	6,73	Trung bình			
431	18003308	Nguyễn Kỳ	Anh	Nam	18/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK4	0	71	71	6,81	Trung bình			
432	18003235	Lê Hoàng	Boon	Nam	30/9/2000	Long An	18C1-CCK4	0	71	71	5,98	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
433	18003371	Trần Minh	Cường	Nam	25/02/2000	Tiền Giang	18C1-CCK4	0	71	71	6,26	Trung bình			
434	18003215	Thái Trọng	Đạt	Nam	29/8/2000	An Giang	18C1-CCK4	0	71	71	6,58	Trung bình			
435	18003169	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	02/5/1999	Quảng Ngãi	18C1-CCK4	0	71	71	7,48	Khá			
436	18004620	Phan Minh	Lộc	Nam	16/12/2000	Lâm Đồng	18C1-CCK4	0	71	71	8,16	Giỏi			
437	18003367	Võ Văn	Mạnh	Nam	30/6/1999	Bình Dương	18C1-CCK4	0	71	71	6,60	Trung bình			
438	18003228	Đặng Minh	Nghĩa	Nam	18/01/2000	Đồng Nai	18C1-CCK4	0	71	71	7,08	Khá			
439	18003476	Nguyễn Thanh	Phước	Nam	18/10/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK4	0	71	71	7,11	Khá	A		
440	18003117	Hứa Gia	Thịnh	Nam	27/9/2000	Bình Thuận	18C1-CCK4	0	71	71	7,37	Khá			
441	18005138	Nguyễn Ngọc	Thịnh	Nam	16/11/2000	Bình Định	18C1-CCK4	0	71	71	6,91	Trung bình			
442	18003316	Nguyễn Chí	Toàn	Nam	24/3/2000	Kiên Giang	18C1-CCK4	0	71	71	7,27	Khá			
443	18003174	Đỗ Thái	Tông	Nam	08/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK4	0	71	71	7,09	Khá	A		
444	18003744	Liễu Hồng	Ân	Nam	24/01/2000	Tiền Giang	18C1-CCK5	0	71	71	7,21	Khá			
445	18003632	Phạm Thiên	Ân	Nam	23/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK5	0	71	71	6,73	Trung bình		B	
446	18003851	Trần Quốc	Cường	Nam	10/02/2000	Đồng Nai	18C1-CCK5	0	71	71	6,95	Trung bình		B	
447	18003773	Hồ Hải	Đặng	Nam	04/11/2000	An Giang	18C1-CCK5	0	71	71	8,27	Giỏi		B	
448	18003823	Huỳnh Văn	Dũng	Nam	26/12/1992	Ninh Thuận	18C1-CCK5	0	71	71	7,74	Khá		B	
449	18005718	Nguyễn Sơn	Hải	Nam	08/11/1988	Vĩnh Long	18C1-CCK5	0	71	71	6,28	Trung bình		B	
450	18003556	Hồ Văn	Hậu	Nam	22/5/1999	Bình Định	18C1-CCK5	0	71	71	7,63	Khá		B	
451	18003660	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	10/9/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK5	0	71	71	6,97	Trung bình		B	
452	18003765	Trần Phi	Hùng	Nam	02/3/2000	Gia Lai	18C1-CCK5	0	71	71	7,08	Khá		B	
453	18004533	Phùng Văn	Hung	Nam	06/3/1997	Lâm Đồng	18C1-CCK5	0	71	71	6,97	Trung bình		B	
454	18003867	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	07/10/2000	Trà Vinh	18C1-CCK5	0	71	71	7,44	Khá		B	
455	18003907	Võ Quốc	Kiệt	Nam	29/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK5	0	71	71	6,42	Trung bình			
456	18003784	Nguyễn Phạm Vĩnh	Kỳ	Nam	11/10/2000	Bến Tre	18C1-CCK5	0	71	71	7,19	Khá		B	
457	18003741	Nguyễn Phi	Long	Nam	23/4/1999	Tiền Giang	18C1-CCK5	0	71	71	6,21	Trung bình		B	
458	18005062	Huỳnh Hữu	Luân	Nam	19/11/2000	Bến Tre	18C1-CCK5	0	71	71	6,97	Trung bình		B	
459	18003748	Nguyễn Minh	Sâm	Nam	06/7/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK5	0	71	71	6,89	Trung bình		B	
460	18003682	Hoàng Phi	Sơn	Nam	20/5/2000	Bình Phước	18C1-CCK5	0	71	71	6,57	Trung bình		B	
461	18003887	Phạm Vĩnh	Thái	Nam	02/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CCK5	0	71	71	7,02	Khá		B	
462	18003767	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	18/02/2000	Lâm Đồng	18C1-CCK5	0	71	71	6,98	Trung bình		B	
463	18003757	Nguyễn Quân	Trường	Nam	08/9/2000	Bến Tre	18C1-CCK5	0	71	71	7,09	Khá		B	
464	18003634	Thái Hữu	Vinh	Nam	22/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK5	0	71	71	7,50	Khá		B	
465	18003336	Phan Thanh	Bình	Nam	02/10/2000	Bình Phước	18C1-CCK6	0	71	71	6,09	Trung bình	A	B	
466	18003384	Ngô Hoàng	Chính	Nam	01/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK6	0	71	71	6,61	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
467	18004081	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	13/5/2000	Lâm Đồng	18C1-CCK6	0	71	71	6,77	Trung bình		B	
468	18004052	Lê Quang	Hà	Nam	22/01/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CCK6	0	71	71	7,19	Khá	A	B	
469	18004115	Trần Hoàng	Hải	Nam	13/4/2000	Tiền Giang	18C1-CCK6	0	71	71	8,01	Giỏi	A	B	
470	18004055	Bùi Hoàng	Huy	Nam	23/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,64	Trung bình		B	
471	18003938	Dương Vĩ	Khang	Nam	08/3/2000	An Giang	18C1-CCK6	0	71	71	8,32	Giỏi	A	B	
472	18004066	Hồ Hoàng	Khánh	Nam	24/11/2000	Ninh Thuận	18C1-CCK6	0	71	71	6,96	Trung bình	A	B	
473	18004106	Trần Đăng	Khoa	Nam	23/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	7,74	Khá	A	B	
474	18003967	Lê Tấn	Linh	Nam	28/4/2000	Đồng Nai	18C1-CCK6	0	71	71	7,18	Khá	A		
475	18001756	Phạm Tấn	Lộc	Nam	29/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,70	Trung bình			
476	18004021	Nguyễn Thế	Long	Nam	22/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,55	Trung bình	A	B	
477	18002571	Huỳnh Anh	Quốc	Nam	05/10/2000	Long An	18C1-CCK6	0	71	71	7,43	Khá		B	
478	18003407	Trần Lê Tịnh	Tâm	Nam	30/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	7,72	Khá	A	B	
479	18004803	Phạm Cao	Thăng	Nam	23/5/2000	Khánh Hoà	18C1-CCK6	0	71	71	7,35	Khá		B	
480	18004100	Nguyễn Công	Thắng	Nam	01/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,74	Trung bình	A		
481	18004031	Nguyễn Quang	Thiện	Nam	28/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
482	18004054	Lê Nguyễn Minh	Trí	Nam	13/5/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK6	0	71	71	6,10	Trung bình	A	B	
483	18003958	Nguyễn Văn	Tuyển	Nam	15/12/2000	Thái Bình	18C1-CCK6	0	71	71	7,72	Khá	A	B	
484	18003990	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	18/5/2000	Đồng Nai	18C1-CCK6	0	71	71	7,26	Khá	A	B	
485	18003987	Nguyễn Văn	Vương	Nam	22/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CCK6	0	71	71	7,00	Khá	A	B	
486	18004190	Trần Tiến	Đạt	Nam	28/7/2000	Long An	18C1-CCK7	0	71	71	7,00	Khá			
487	18004451	Nguyễn Hữu	Duy	Nam	01/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK7	0	71	71	6,18	Trung bình	A	B	
488	18004259	Phạm Văn	Huy	Nam	02/3/2000	Bình Định	18C1-CCK7	0	71	71	6,83	Trung bình	A		
489	18004208	Trần Quốc	Nhật	Nam	21/01/2000	An Giang	18C1-CCK7	0	71	71	7,00	Khá	A		
490	18004162	Nguyễn Đức	Phong	Nam	25/9/2000	Phú Yên	18C1-CCK7	0	71	71	7,34	Khá	A	B	
491	18004180	Phạm Quốc	Thái	Nam	15/01/2000	Đồng Nai	18C1-CCK7	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
492	18004285	Phùng Trọng	Thái	Nam	04/5/2000	Bến Tre	18C1-CCK7	0	71	71	7,08	Khá		B	
493	18004326	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	21/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CCK7	0	71	71	6,56	Trung bình	A	B	
494	18004131	Võ Minh	Thương	Nam	01/12/2000	Tiền Giang	18C1-CCK7	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
495	18000856	Phan Châu	Duy	Nam	26/10/2000	Long An	18C1-CKL1	0	71	71	6,23	Trung bình	A	B	
496	18002282	Võ Minh	Kha	Nam	05/4/2000	Bạc Liêu	18C1-CKL1	0	71	71	6,25	Trung bình	A		
497	18003906	Đoàn Đức	Lâm	Nam	03/10/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CKL1	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
498	18002234	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	12/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CKL1	0	71	71	6,95	Trung bình	A	B	
499	18002923	Nguyễn Nhật	Quý	Nam	23/01/2000	Đồng Nai	18C1-CKL1	0	71	71	6,68	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
500	18005735	Nguyễn Thanh	Thảo	Nam	26/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CKL1	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
501	18003928	Phạm Minh	Trí	Nam	14/4/2000	An Giang	18C1-CKL1	0	71	71	7,31	Khá		B	
502	18001576	Phan Minh	Trí	Nam	14/7/2000	Tiền Giang	18C1-CKL1	0	71	71	7,22	Khá	A	B	
503	18002354	Võ Nhật	Duy	Nam	16/8/2000	Bến Tre	18C1-CTM1	0	71	71	6,47	Trung bình		B	
504	18000556	Tăng Văn	Giáp	Nam	10/9/1994	Hải Dương	18C1-CTM1	0	71	71	7,63	Khá		B	
505	18004201	Nguyễn Đông	Hải	Nam	13/02/1996	Trà Vinh	18C1-CTM1	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
506	18003698	Lê Nhật	Hào	Nam	30/11/2000	Long An	18C1-CTM1	0	71	71	7,66	Khá		B	
507	18002548	Cao Đức	Huỳnh	Nam	01/02/2000	Bình Định	18C1-CTM1	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
508	18003929	Trần Gia	Khang	Nam	29/11/2000	Bình Dương	18C1-CTM1	0	71	71	6,85	Trung bình			
509	18002340	Lê Đình Minh	Khánh	Nam	17/11/2000	Vĩnh Long	18C1-CTM1	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
510	18004000	Ngô Nguyễn Hoàng	Lộc	Nam	25/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CTM1	0	71	71	7,57	Khá		B	
511	18004524	Trần Quốc	Long	Nam	09/10/2000	Quảng Ngãi	18C1-CTM1	0	71	71	6,11	Trung bình			
512	18002751	Lê Văn	Lương	Nam	09/6/2000	Thanh Hoá	18C1-CTM1	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
513	18005251	Phạm Thị Bé	Ngoan	Nữ	06/10/1993	Bến Tre	18C1-CTM1	0	71	71	7,37	Khá	A	B	
514	18003626	Đặng Minh	Nhu	Nam	01/5/2000	Đồng Tháp	18C1-CTM1	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	
515	18001820	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	11/12/2000	Long An	18C1-CTM1	0	71	71	6,50	Trung bình			
516	18005032	Đỗ Huỳnh Minh	Quang	Nam	25/10/2000	Quảng Ngãi	18C1-CTM1	0	71	71	7,44	Khá	A	B	
517	18004545	Lâm Nhật	Rum	Nam	28/7/2000	Bến Tre	18C1-CTM1	0	71	71	6,87	Trung bình		B	
518	18002094	Võ Thanh	Sơn	Nam	28/11/2000	Đắk Nông	18C1-CTM1	0	71	71	7,08	Khá			
519	18003738	Nguyễn Văn	Tài	Nam	04/10/1999	Bình Định	18C1-CTM1	0	71	71	6,53	Trung bình		B	
520	18002702	Kim Minh	Tường	Nam	16/10/1997	Trà Vinh	18C1-CTM1	0	71	71	6,96	Trung bình		B	
521	18004814	Nguyễn Ngọc	Triết	Nam	20/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-CTM1	0	71	71	7,14	Khá	A	B	
522	18000704	Đặng Văn	Bin	Nam	01/8/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,96	Trung bình	A	B	
523	18000665	Nguyễn Thái	Bình	Nam	27/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
524	18000038	Đoàn Văn Nguyên	Chương	Nam	23/3/1997	Lâm Đồng	18C1-CNÔ1	0	71	71	7,59	Khá	A	B	
525	18004955	Nguyễn Thế	Công	Nam	28/12/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ1	0	71	71	5,75	Trung bình			
526	18003930	Đinh Hùng	Cường	Nam	21/10/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,39	Trung bình	A		
527	18000003	Nguyễn Hữu	Đặng	Nam	09/02/1997	Bình Thuận	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,45	Trung bình	A	B	
528	18000663	Lê Tấn	Đạt	Nam	21/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,14	Trung bình	A		
529	18003048	Võ Minh	Điền	Nam	17/10/2000	Đắk Nông	18C1-CNÔ1	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
530	18000718	Bùi Hữu	Đức	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,45	Trung bình	A	B	
531	18003026	Phạm Quốc	Dũng	Nam	19/6/2000	Gia Lai	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,32	Trung bình	A	B	
532	18000445	Huỳnh Sỹ	Đường	Nam	14/6/1998	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,48	Trung bình			
533	18003177	Phạm Thế	Hiển	Nam	29/5/2000	An Giang	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,47	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
534	18000006	Đỗ Đức	Khải	Nam	29/01/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ1	0	71	71	7,96	Khá	A	B	
535	18000368	Bùi Nhật	Khánh	Nam	18/01/1998	Long An	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
536	18000028	Hà Văn	Lương	Nam	11/02/1996	Đắk Lắk	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,87	Trung bình	A		
537	18001074	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	03/8/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,63	Trung bình			
538	18000108	Phan Văn	Ngọc	Nam	23/5/1999	Đồng Nai	18C1-CNÔ1	0	71	71	7,02	Khá		B	
539	18001000	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	20/4/1999	Đồng Nai	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,33	Trung bình		B	
540	18000469	Hồ Văn	Quân	Nam	01/01/1996	Bình Thuận	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,55	Trung bình	A		
541	18000480	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	02/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,43	Trung bình			
542	18001043	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	14/02/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
543	18000585	Nguyễn Vũ Trường	Sơn	Nam	20/4/1997	Ninh Thuận	18C1-CNÔ1	0	71	71	7,40	Khá	A	B	
544	18000264	Trương Quốc	Thảo	Nam	02/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,84	Trung bình	A	B	
545	18000627	Nguyễn Đăng	Việt	Nam	17/11/1999	Thừa Thiên -Huế	18C1-CNÔ1	0	71	71	6,49	Trung bình		B	
546	18003746	Cao Ngọc Tuấn	Anh	Nam	26/9/1999	Tây Ninh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,55	Trung bình			
547	18001455	Lê Quang	Bảo	Nam	13/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
548	18001316	Võ Hoài	Bảo	Nam	26/8/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,41	Trung bình	A		
549	18001431	Lê Trung	Cang	Nam	31/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,52	Trung bình	A		
550	18001440	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	25/6/2000	Long An	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,51	Trung bình			
551	18001262	Nguyễn Tiết	Cương	Nam	10/02/2000	An Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	7,11	Khá	A		
552	18001465	Phạm Đông	Dương	Nam	18/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,67	Trung bình		B	
553	18001264	Nguyễn Chí	Hào	Nam	26/01/2000	An Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
554	18001436	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	24/9/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,55	Trung bình	A		
555	18001463	Trần Quang	Huy	Nam	02/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,07	Trung bình	A	B	
556	18001467	Trần Quốc	Huy	Nam	08/9/1998	Trà Vinh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
557	18001414	Bạch Tuấn	Kha	Nam	22/11/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,62	Trung bình	A		
558	18001451	Huỳnh Lê Vĩ	Khang	Nam	06/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,90	Trung bình	A		
559	18001341	Lê Tuấn	Khanh	Nam	25/12/2000	Long An	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,87	Trung bình			
560	18001269	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	18/9/2000	An Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,09	Trung bình	A		
561	18001469	Nguyễn Công	Minh	Nam	21/7/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ2	0	71	71	7,29	Khá	A		
562	18001410	Dương Hải	Nam	Nam	18/5/2000	Cà Mau	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,47	Trung bình	A	B	
563	18001441	Nguyễn Hà Trung	Nhân	Nam	23/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,65	Trung bình	A		
564	18001270	Trần Lập	Nhân	Nam	31/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	5,84	Trung bình	A		
565	18001317	Nguyễn Huỳnh Thái	Nhật	Nam	09/12/2000	Long An	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,28	Trung bình	A		
566	18001271	Nguyễn Duy	Phong	Nam	22/4/2000	Bình Định	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,83	Trung bình	A	B	
567	18001442	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	07/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ2	0	71	71	7,16	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
568	18001263	Nguyễn Văn	Quý	Nam	16/6/2000	An Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	7,27	Khá	A	B	
569	18001384	Nguyễn Thanh	Son	Nam	26/11/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,49	Trung bình	A		
570	18001449	Võ Đình	Thái	Nam	29/7/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,18	Trung bình	A		
571	18001457	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	14/10/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,83	Trung bình	A		
572	18001461	Đào Duy Nhật	Tiến	Nam	15/4/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,55	Trung bình	A		
573	18001464	Nguyễn Thành	Triển	Nam	16/11/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ2	0	71	71	7,15	Khá	A		
574	18001313	Đỗ Nguyên	Trình	Nam	15/01/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,81	Trung bình	A		
575	18001394	Trần Anh	Tuấn	Nam	31/10/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ2	0	71	71	6,06	Trung bình			
576	18001484	Võ Chí	Công	Nam	13/4/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,30	Trung bình	A	B	
577	18001485	Nguyễn Quang	Đại	Nam	28/8/2000	Long An	18C1-CNÔ3	0	71	71	7,18	Khá			
578	18001488	Lê Anh	Đô	Nam	03/4/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,91	Trung bình	A		
579	18003857	Phan Minh	Đức	Nam	01/01/2000	Long An	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,61	Trung bình			
580	18001510	Trương Phúc Trường	Đức	Nam	02/01/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,64	Trung bình	A		
581	18003783	Phạm Hoàng	Dũng	Nam	07/8/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,09	Trung bình	A		
582	18001526	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	23/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	7,05	Khá	A		
583	18001507	Nguyễn Minh	Hải	Nam	27/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,40	Trung bình			
584	18001566	Trần Đỗ Minh	Hiếu	Nam	23/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,45	Trung bình			
585	18001514	Phạm Minh	Hùng	Nam	07/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,28	Trung bình	A		
586	18001474	Nguyễn Văn	Huy	Nam	27/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	7,25	Khá	A	B	
587	18001560	Trần Quốc	Huy	Nam	02/9/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
588	18001490	Trần Duy	Khánh	Nam	09/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	7,08	Khá			
589	18001538	Đình Như	Khuê	Nam	23/8/1999	Đắk Lắk	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,56	Trung bình			
590	18001547	Giang Đức	Linh	Nam	03/8/1999	Tiền Giang	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,72	Trung bình	A		
591	18001477	Hồ Bảo	Thắng	Nam	20/02/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,31	Trung bình			
592	18001504	Nguyễn Phước	Thọ	Nam	10/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,66	Trung bình			
593	18001480	Thân Quốc	Toàn	Nam	18/01/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,54	Trung bình		B	
594	18001593	Trần Minh	Trí	Nam	16/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,16	Trung bình		B	
595	18001618	Nguyễn Minh	Triết	Nam	27/6/2000	Long An	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,71	Trung bình		B	
596	18001520	Nguyễn Minh	Trọng	Nam	26/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
597	18001471	Nguyễn Thành	Trung	Nam	26/4/2000	Long An	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,91	Trung bình	A		
598	18001487	Huỳnh Minh	Trường	Nam	12/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,91	Trung bình	A		
599	18001519	Nguyễn Lê Công	Trường	Nam	19/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,27	Trung bình	A	B	
600	18001479	Đặng Thanh	Tú	Nam	15/11/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,69	Trung bình			
601	18001500	Nguyễn Duy	Tuấn	Nam	09/4/1999	Tây Ninh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,12	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
602	18001472	Trương Thanh	Tùng	Nam	10/8/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,72	Trung bình	A		
603	18001539	Võ Thanh	Tùng	Nam	12/11/1999	Tây Ninh	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,14	Trung bình			
604	18001548	Nguyễn Phi	Vũ	Nam	01/02/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,53	Trung bình			
605	18001540	Trần Quang	Vũ	Nam	07/8/2000	Long An	18C1-CNÔ3	0	71	71	6,51	Trung bình	A		
606	18001636	Đặng Xuân	An	Nam	04/02/2000	Bình Định	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,39	Khá	A	B	
607	18001652	Đặng Nguyễn	Bách	Nam	02/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,31	Khá	A		
608	18001637	Lê Trần Thế	Bảo	Nam	14/01/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
609	18001681	Phạm Quốc	Bảo	Nam	05/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
610	18001657	Trần Văn	Chánh	Nam	23/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,49	Trung bình	A	B	
611	18001613	Lê Trọng	Cường	Nam	05/7/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,21	Khá	A	B	
612	18001582	Trần Công	Dương	Nam	25/02/1999	Bình Dương	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
613	18001680	Trần Huy	Hạ	Nam	16/9/2000	Long An	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,28	Trung bình	A	B	
614	18003865	Trần Quý	Hải	Nam	08/5/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,13	Trung bình	A	B	
615	18003791	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	22/8/2000	Phú Yên	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
616	18001609	Trương Văn	Hòa	Nam	26/7/1999	An Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,50	Trung bình	A	B	
617	18001632	Nguyễn Đức	Huy	Nam	20/8/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,04	Khá	A	B	
618	18001569	Nguyễn Thuận	Kha	Nam	15/6/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,06	Khá	A		
619	18001675	Bùi Vĩ	Khang	Nam	07/10/2000	Long An	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,84	Trung bình	A	B	
620	18001426	Nguyễn Trọng	Khiêm	Nam	06/4/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,18	Trung bình	A		
621	18001663	Võ Phước	Lộc	Nam	25/8/2000	Long An	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,12	Khá	A		
622	18001428	Lê Đạt	Long	Nam	14/9/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,54	Trung bình	A		
623	18001572	Trần Ngọc	Minh	Nam	05/11/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,27	Khá	A	B	
624	18001623	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	24/10/2000	An Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,73	Trung bình	A		
625	18001645	Trần Thành	Nhân	Nam	24/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,58	Khá	A	B	
626	18001570	Huỳnh Thanh	Phú	Nam	17/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,38	Khá	A		
627	18001629	Trần Hoài	Phương	Nam	05/5/2000	Long An	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,91	Khá	A		
628	18001567	Hà Thanh	Sang	Nam	09/8/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,80	Trung bình	A		
629	18001634	Lê Quốc	Thái	Nam	01/3/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,15	Khá	A	B	
630	18001610	Võ Quang	Thành	Nam	24/01/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,12	Khá		B	
631	18001577	Lê Bảo	Thịnh	Nam	06/02/2000	An Giang	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,13	Khá	A	B	
632	18001579	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	10/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
633	18001627	Hồ Thanh	Trí	Nam	24/11/2000	Long An	18C1-CNÔ4	0	71	71	7,45	Khá	A	B	
634	18001650	Nguyễn Nhật	Tường	Nam	23/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,40	Trung bình	A	B	
635	18001668	Đặng Quốc	Vinh	Nam	20/02/2000	Cà Mau	18C1-CNÔ4	0	71	71	6,63	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
636	18001692	Phan Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/7/2000	Gia Lai	18C1-CNÔ5	0	71	71	8,07	Giỏi	A	B	
637	18001706	Nguyễn Đăng Phước	Đông	Nam	12/3/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ5	0	71	71	5,93	Trung bình			
638	18001808	Huỳnh Tuấn	Được	Nam	12/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	7,01	Khá	A	B	
639	18001726	Trần Hải	Dương	Nam	16/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
640	18001685	Nguyễn Thái	Hà	Nam	21/10/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,24	Trung bình			
641	18001823	Cao Trung	Hiếu	Nam	29/01/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
642	18001787	Đoàn Văn	Hiếu	Nam	14/01/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
643	18003751	Đặng Hồng	Hung	Nam	21/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,97	Trung bình	A		
644	18003707	Đoàn Việt Quang	Huy	Nam	10/6/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,94	Trung bình	A	B	
645	18003798	Dương Gia	Huy	Nam	05/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
646	18003820	Lê Hoàng	Huy	Nam	19/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,65	Trung bình	A	B	
647	18001717	Nguyễn Hữu	Khang	Nam	17/11/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,24	Trung bình			
648	18001695	Nguyễn Kiện	Khang	Nam	08/3/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
649	18001826	Nguyễn Nhựt	Khang	Nam	12/9/2000	An Giang	18C1-CNÔ5	0	71	71	7,57	Khá	A	B	
650	18001805	Ngô Đình	Khoa	Nam	23/12/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,48	Trung bình	A	B	
651	18004036	Võ Anh	Khoa	Nam	15/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,14	Trung bình	A	B	
652	18001804	Nguyễn Tiến	Lộc	Nam	27/3/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,26	Trung bình	A		
653	18001786	Trần Nhật	Luân	Nam	03/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
654	18001770	Nguyễn Kim	Mạnh	Nam	18/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,74	Trung bình		B	
655	18001697	Trần Văn	Nhân	Nam	23/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,37	Trung bình	A	B	
656	18001743	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	09/12/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,36	Trung bình	A	B	
657	18001751	Lê Minh	Quân	Nam	25/01/1999	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,15	Trung bình	A	B	
658	18001682	Trần Anh	Quốc	Nam	28/4/1999	Lâm Đồng	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,34	Trung bình			
659	18001809	Lê Đức Tấn	Tài	Nam	20/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,42	Trung bình	A	B	
660	18001816	Võ Thanh	Tâm	Nam	13/3/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,67	Trung bình	A		
661	18001742	Huỳnh Chiến	Thắng	Nam	26/12/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,63	Trung bình	A	B	
662	18001704	Hồ Lê	Thương	Nam	01/4/2000	Long An	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,06	Trung bình	A	B	
663	18001779	Lâm Trường	Toàn	Nam	19/3/2000	Sóc Trăng	18C1-CNÔ5	0	71	71	6,29	Trung bình	A	B	
664	18001854	Nguyễn Ngọc Bảo	Bảo	Nam	01/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,26	Khá	A		
665	18001838	Lâm Tuấn	Đạt	Nam	03/01/2000	An Giang	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
666	18001893	Lê Anh	Dũng	Nam	09/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
667	18001871	Trần Thái	Dương	Nam	12/02/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,13	Khá	A	B	
668	18001827	Cao Tấn	Duy	Nam	14/3/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,65	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
669	18001874	Nguyễn Phạm Khương	Duy	Nam	19/3/2000	Khánh Hoà	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
670	18001849	Nguyễn Thành	Hải	Nam	02/12/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,10	Khá	A	B	
671	18001861	Lê Sỹ	Hạnh	Nam	03/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,34	Khá	A	B	
672	18001894	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	21/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,26	Trung bình	A		
673	18001904	Trần Anh	Hiếu	Nam	06/4/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,63	Trung bình	A		
674	18001858	Nguyễn	Huỳnh	Nam	14/10/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
675	18003763	Dương Tuấn	Khải	Nam	01/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,20	Khá	A	B	
676	18001869	Nguyễn Phước	Khang	Nam	22/3/2000	Long An	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,84	Trung bình	A		
677	18003780	Trần Duy	Khang	Nam	15/6/2000	Bạc Liêu	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,58	Trung bình	A		
678	18001847	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	22/7/2000	Long An	18C1-CNÔ6	0	71	71	5,98	Trung bình	A		
679	18001857	Nguyễn Đạt	Kỳ	Nam	26/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
680	18001840	Trần Ngọc	Linh	Nam	04/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,88	Trung bình	A	B	
681	18001878	Phạm Đình	Long	Nam	03/5/2000	Đắk Lắk	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,54	Trung bình	A	B	
682	18001829	Nguyễn Huỳnh Công	Lý	Nam	10/10/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,44	Trung bình	A	B	
683	18001899	Võ Minh	Mẫn	Nam	28/8/2000	Long An	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,61	Trung bình	A		
684	18001837	Lê Quốc	Minh	Nam	10/9/2000	An Giang	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,13	Khá	A	B	
685	18001887	Nguyễn Quý	Nhân	Nam	20/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,59	Trung bình			
686	18001895	Nguyễn Hữu	Nhơn	Nam	14/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
687	18001830	Đoàn Văn	Phúc	Nam	07/02/1999	Long An	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,12	Trung bình	A		
688	18004667	Vũ Xuân	Quyên	Nam	23/5/2000	Đắk Lắk	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,72	Khá	A	B	
689	18001842	Lê Đức	Tài	Nam	04/9/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
690	18001868	Nguyễn Đào Minh	Tiền	Nam	04/4/2000	Bình Định	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,79	Khá	A	B	
691	18001844	Phạm Đình Cao	Trí	Nam	28/7/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,24	Trung bình	A	B	
692	18001880	Phạm Thanh	Triệu	Nam	21/11/2000	Long An	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,58	Trung bình	A	B	
693	18001832	Nguyễn Minh	Trúc	Nam	20/8/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ6	0	71	71	7,01	Khá	A	B	
694	18001863	Hồ Tấn Minh	Tú	Nam	05/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
695	18001889	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	15/3/2000	Đắk Nông	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,44	Trung bình	A	B	
696	18001835	Trịnh Tuấn	Vũ	Nam	28/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ6	0	71	71	6,22	Trung bình	A		
697	18001952	Võ Việt	Cường	Nam	01/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,25	Trung bình			
698	18001946	Nguyễn Khoa	Đặng	Nam	25/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	7,17	Khá	A	B	
699	18001962	Trần Tấn	Đạt	Nam	23/10/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,34	Trung bình	A		
700	18001972	Nguyễn Duy	Dương	Nam	10/9/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,15	Trung bình	A		
701	18001943	Đỗ Thanh	Duy	Nam	12/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,54	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
702	18001982	Huỳnh Khánh	Duy	Nam	23/5/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,33	Trung bình	A		
703	18003098	Đặng Quang	Hiệp	Nam	17/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,45	Trung bình	A	B	
704	18001968	Trần Ngọc	Khôi	Nam	05/11/2000	Bình Dương	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,01	Trung bình	A	B	
705	18001918	Nguyễn Ngọc	Luân	Nam	30/4/2000	Phú Yên	18C1-CNÔ7	0	71	71	7,17	Khá	A	B	
706	18001941	Nguyễn Quang	Minh	Nam	08/6/1997	Bến Tre	18C1-CNÔ7	0	71	71	7,26	Khá	A		
707	18001953	Nguyễn Hoài Phương	Nam	Nam	01/01/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,45	Trung bình			
708	18001974	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	13/8/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,84	Trung bình		B	
709	18003046	Mai Văn	Ngọc	Nam	10/11/1999	Đắk Lắk	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
710	18002000	Trần Văn	Nhớ	Nam	20/3/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	7,45	Khá	A		
711	18002046	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	17/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,74	Trung bình			
712	18002011	Trần Anh	Phú	Nam	06/8/1998	Tây Ninh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,15	Trung bình		B	
713	18001960	Trần Thanh	Phương	Nam	13/10/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	7,17	Khá	A	B	
714	18001928	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	31/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	5,91	Trung bình	A		
715	18002026	Vũ Thanh	Trường	Nam	28/11/2000	Bình Dương	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,54	Trung bình		B	
716	18001936	Nguyễn Phước Hoàng	Tùng	Nam	01/3/2000	Long An	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,45	Trung bình	A	B	
717	18001986	Nguyễn Trường	Vũ	Nam	13/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ7	0	71	71	6,40	Trung bình	A		
718	18002071	Trần Tường	An	Nam	15/9/2000	Long An	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
719	18002117	Trần Đình	Chuyên	Nam	28/01/2000	Ninh Thuận	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,55	Trung bình			
720	18002075	Võ Hùng	Cường	Nam	08/12/2000	Long An	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,58	Khá		B	
721	18002125	Bùi Minh	Đám	Nam	29/5/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,14	Khá	A	B	
722	18002072	Nguyễn Văn	Điền	Nam	16/12/2000	Long An	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,54	Trung bình	A	B	
723	18002113	Nguyễn Ngọc Hoàng	Dương	Nam	05/5/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,50	Trung bình	A	B	
724	18002131	Đỗ Thanh	Duy	Nam	08/7/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
725	18002114	Lương Văn Quang	Duy	Nam	28/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,46	Trung bình	A		
726	18002079	Nguyễn Đông	Guôl	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
727	18002137	Bùi Hoàng Quốc	Huy	Nam	30/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,83	Trung bình	A	B	
728	18002108	Nguyễn Đình	Huy	Nam	18/8/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,09	Khá	A	B	
729	18002073	Võ Đoàn Hữu	Luân	Nam	23/8/2000	Long An	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,18	Khá	A	B	
730	18003706	Phan Tấn	Lượng	Nam	24/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,88	Trung bình	A	B	
731	18002098	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	14/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,47	Trung bình	A	B	
732	18002126	Hồ Hoàng Sĩ	Nguyên	Nam	20/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
733	18003854	Nguyễn Trường	Nhật	Nam	10/11/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,02	Khá			
734	18002102	Phạm Vũ Minh	Nhật	Nam	17/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,56	Trung bình	A	B	
735	18002088	Đặng Minh	Phương	Nam	20/01/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,51	Trung bình			
736	18002052	Bùi Lê Minh	Quân	Nam	25/11/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,03	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
737	18002116	Nguyễn Ngọc	Sao	Nam	05/9/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,87	Trung bình	A	B	
738	18002036	Nguyễn Minh	Tân	Nam	26/10/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,11	Khá	A	B	
739	18002055	Nguyễn Trường	Thái	Nam	23/12/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
740	18002122	Phan Hoàng	Thái	Nam	26/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
741	18002058	Võ Văn	Thân	Nam	01/11/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ8	0	71	71	7,33	Khá	A	B	
742	18002106	Trịnh Minh	Thiện	Nam	18/7/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,02	Trung bình	A		
743	18002044	Bùi Kim	Tòa	Nam	30/4/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,35	Trung bình	A		
744	18002060	Nguyễn Anh	Văn	Nam	12/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
745	18002069	Bùi Quốc	Việt	Nam	18/8/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
746	18002135	Nguyễn Ngọc	Vũ	Nam	28/9/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ8	0	71	71	6,01	Trung bình	A	B	
747	18002230	Nguyễn Phú	An	Nam	01/4/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
748	18002251	Nguyễn Thành	An	Nam	13/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,11	Trung bình		B	
749	18002163	Lê Đức	Anh	Nam	17/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,48	Trung bình	A		
750	18002142	Lê Văn	Đức	Nam	27/5/1999	Bình Phước	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,99	Trung bình	A	B	
751	18001518	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	23/7/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,07	Trung bình	A		
752	18002218	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	16/6/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,00	Trung bình			
753	18002257	Nguyễn Huy	Hiếu	Nam	17/01/2000	Cần Thơ	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,34	Khá	A	B	
754	18002237	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	12/9/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,27	Trung bình	A		
755	18002193	Dương Mạnh	Hùng	Nam	02/02/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,12	Trung bình	A	B	
756	18002187	Vũ Phạm Bảo	Huy	Nam	24/10/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
757	18002181	Vũ Quang	Huy	Nam	12/02/1999	Thái Bình	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,89	Trung bình			
758	18002191	Lê Hoàng	Khang	Nam	16/9/1999	Long An	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
759	18002215	Nguyễn Đăng	Khang	Nam	11/7/1998	Bình Thuận	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,64	Trung bình	A	B	
760	18002236	Võ Minh	Long	Nam	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,38	Khá	A	B	
761	18002235	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	17/7/2000	Bình Dương	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,06	Khá		B	
762	18002252	Kiều Công	Nam	Nam	23/5/2000	Long An	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,45	Khá	A		
763	18003679	Mai Anh	Quang	Nam	01/4/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,33	Khá	A	B	
764	18003793	Dương Ánh	Sáng	Nam	01/9/1999	Sóc Trăng	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,28	Trung bình	A	B	
765	18002160	Đặng Trung	Tính	Nam	16/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,56	Trung bình			
766	18002159	Nguyễn Minh	Tú	Nam	05/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,58	Trung bình	A		
767	18003844	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	15/12/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
768	18002190	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	14/8/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ9	0	71	71	6,61	Trung bình	A		
769	18003839	Kiều Tấn	Thắng	Nam	17/02/2000	Long An	18C1-CNÔ9	0	71	71	7,90	Khá	A	B	
770	18002359	Nguyễn Công	Bằng	Nam	20/11/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,37	Trung bình	A		
771	18002351	Trần Nhật	Cương	Nam	24/7/2000	Bình Định	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,06	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
772	18002293	Đặng Quốc	Cường	Nam	08/5/2000	Bình Định	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,41	Trung bình	A		
773	18002361	Mai Tấn	Đạt	Nam	30/3/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,34	Trung bình	A		
774	18002371	Trần Xuân	Diệu	Nam	09/12/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,70	Khá	A	B	
775	18002372	Trần Văn	Đô	Nam	12/9/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,61	Trung bình			
776	18002288	Trần Văn	Đức	Nam	05/02/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,44	Trung bình			
777	18002294	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	05/3/2000	Bình Định	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,54	Trung bình			
778	18002281	Mai Quốc	Hải	Nam	16/4/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,82	Trung bình	A		
779	18002366	Lê Nhựt	Hào	Nam	09/01/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,70	Trung bình	A	B	
780	18002321	Hà Khải	Hung	Nam	09/5/2000	Bình Định	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,75	Trung bình	A		
781	18001107	Nguyễn Bá Phi	Long	Nam	05/10/1999	Tiền Giang	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,49	Khá	A	B	
782	18002307	Võ Hoàng	Luân	Nam	20/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,99	Trung bình	A		
783	18002277	Ma Văn	Minh	Nam	03/5/1999	Cao Bằng	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
784	18002360	Nguyễn Văn	Ngà	Nam	22/01/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,53	Trung bình			
785	18001224	Đoàn Nhân	Nghĩa	Nam	05/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,02	Khá	A		
786	18001233	Phạm Khắc	Nguyên	Nam	19/4/1999	Đồng Nai	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,51	Trung bình	A		
787	18002342	Vũ Phúc Long	Nhân	Nam	18/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,85	Trung bình	A		
788	18002295	Lê Hồng	Phi	Nam	06/02/2000	Bình Định	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,06	Khá	A		
789	18002370	Trần Đình	Phi	Nam	05/7/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,34	Trung bình			
790	18001225	Phạm Đình	Thanh	Nam	05/3/1997	Tiền Giang	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,79	Trung bình			
791	18003647	Đỗ Duy	Thành	Nam	23/9/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,16	Trung bình			
792	18002362	Trần Mỹ Phú	Thành	Nam	22/10/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
793	18001243	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nam	18/5/1998	Sóc Trăng	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,03	Trung bình	A		
794	18003874	Nguyễn Khánh	Thuận	Nam	04/8/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
795	18002470	Võ Minh	Thuận	Nam	06/10/2000	Long An	18C1-CNÔ10	0	71	71	7,04	Khá	A		
796	18003713	Phan Hữu	Tính	Nam	11/8/2000	Long An	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,65	Trung bình			
797	18002283	Nguyễn Quốc	Triệu	Nam	09/8/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,33	Trung bình			
798	18002363	Trương Lê	Văn	Nam	13/10/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,55	Trung bình	A	B	
799	18001097	Phan Minh	Vũ	Nam	16/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ10	0	71	71	6,34	Trung bình	A		
800	18002508	Trương Ngọc	Ân	Nam	02/4/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,24	Trung bình		B	
801	18002427	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	24/9/2000	Long An	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,37	Trung bình	A	B	
802	18002465	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	18/8/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,45	Trung bình			
803	18002457	Nguyễn Khánh	Huy	Nam	30/6/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,30	Trung bình		B	
804	18002521	Châu Kim	Khoa	Nam	10/01/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,02	Trung bình		B	
805	18002458	Phạm Gia	Lên	Nam	11/5/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,63	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
806	18002446	Nguyễn Hoài	Liên	Nam	17/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ11	0	71	71	7,39	Khá	A	B	
807	18002396	Trần Đình	Mẫn	Nam	02/01/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,35	Trung bình	A		
808	18002393	Trần Ngọc	Minh	Nam	02/01/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,50	Trung bình	A		
809	18002390	Huỳnh Hoàng	Nguyên	Nam	11/7/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ11	0	71	71	7,27	Khá	A	B	
810	18002416	Võ Anh	Quốc	Nam	31/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
811	18002428	Nguyễn Quốc	Quy	Nam	02/10/2000	Long An	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
812	18002385	Lê Ngọc	Son	Nam	19/6/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,28	Trung bình	A	B	
813	18002426	Đặng Hoài	Tây	Nam	24/11/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
814	18002452	Võ Chí	Thịnh	Nam	01/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,36	Trung bình		B	
815	18002402	Võ Thanh	Tiền	Nam	29/4/1999	Long An	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,79	Trung bình		B	
816	18002456	Phạm Minh	Trí	Nam	02/8/2000	Long An	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,05	Trung bình			
817	18002414	Nguyễn Trương Khả	Triết	Nam	30/4/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ11	0	71	71	7,37	Khá		B	
818	18003790	Lê Minh	Trung	Nam	22/3/2000	Long An	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,69	Trung bình		B	
819	18002520	Nguyễn Trần Minh	Trung	Nam	24/10/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,99	Trung bình		B	
820	18002440	Đặng Xuân	Tùng	Nam	23/01/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ11	0	71	71	6,46	Trung bình		B	
821	18002586	Huỳnh Sĩ	Bằng	Nam	14/7/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
822	18002681	Nguyễn Chân	Chính	Nam	11/6/2000	Phú Yên	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,37	Trung bình	A	B	
823	18002555	Nguyễn Đức	Cương	Nam	26/7/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ12	0	71	71	7,21	Khá	A	B	
824	18002660	Nguyễn Tấn	Cường	Nam	14/4/1999	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,05	Trung bình	A	B	
825	18002523	Đặng Quốc	Đạt	Nam	22/01/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	7,49	Khá	A	B	
826	18002550	Phạm Thế	Hiển	Nam	02/01/2000	Cà Mau	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
827	18002656	Trần Minh	Hiếu	Nam	25/01/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,34	Trung bình			
828	18002684	Nguyễn Bảo	Hoàng	Nam	06/11/1998	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ12	0	71	71	7,55	Khá	A	B	
829	18002531	Lê Vĩnh	Lộc	Nam	15/4/1999	Bình Thuận	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
830	18002675	Nguyễn Hữu	Nam	Nam	10/11/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,27	Trung bình	A	B	
831	18002672	K Hữu	Nghĩa	Nam	30/7/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,98	Trung bình	A	B	
832	18002530	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	25/6/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,47	Trung bình	A	B	
833	18003091	Trần Minh	Nin	Nam	25/10/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ12	0	71	71	5,85	Trung bình	A		
834	18002666	Nguyễn Thanh	Nối	Nam	19/3/1997	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,40	Trung bình	A	B	
835	18002566	Nguyễn Đình	Phi	Nam	15/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,09	Trung bình	A	B	
836	18003150	Mai Tỷ	Phú	Nam	29/8/2000	An Giang	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,84	Trung bình	A		
837	18003130	Đoàn Hoài	Phúc	Nam	20/9/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,19	Trung bình	A	B	
838	18002582	Phạm Phú	Quốc	Nam	29/5/2000	Phú Yên	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,93	Trung bình	A	B	
839	18002663	Hoàng Quốc	Son	Nam	01/5/1999	Bình Định	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
840	18003144	Huỳnh Hồng	Son	Nam	17/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,38	Trung bình	A	B	
841	18002602	Võ Thành	Tân	Nam	19/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ12	0	71	71	7,18	Khá	A	B	
842	18003062	Nguyễn Văn	Thái	Nam	22/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,23	Trung bình	A	B	
843	18002673	K' Yon Mạ	Thos	Nam	28/01/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,95	Trung bình	A	B	
844	18002688	Đỗ Văn	Tiến	Nam	20/8/2000	Ninh Bình	18C1-CNÔ12	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
845	18002543	Trần Thanh	Trà	Nam	19/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,41	Trung bình	A	B	
846	18002583	Lê Văn	Trung	Nam	11/02/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,33	Trung bình	A	B	
847	18002557	Ninh Quốc	Tú	Nam	29/3/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,95	Trung bình	A	B	
848	18002556	Vũ Hoàng	Tuấn	Nam	29/5/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ12	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
849	18002738	Hà Gia	Bảo	Nam	27/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,47	Trung bình		B	
850	18002746	Võ Ngọc	Bình	Nam	13/4/1999	Bình Thuận	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
851	18002775	Đỗ Thành	Chiến	Nam	04/5/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,46	Trung bình		B	
852	18002790	Huỳnh Sinh	Công	Nam	21/01/2000	Bình Định	18C1-CNÔ13	0	71	71	7,04	Khá	A	B	
853	18002810	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	10/4/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,30	Trung bình		B	
854	18002693	Trần Quốc	Cường	Nam	23/02/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,38	Trung bình	A	B	
855	18002808	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/10/1999	Hà Tĩnh	18C1-CNÔ13	0	71	71	5,81	Trung bình	A	B	
856	18002729	Võ Trung	Điền	Nam	14/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,20	Trung bình		B	
857	18002757	Phạm Quang	Đời	Nam	25/10/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ13	0	71	71	5,90	Trung bình		B	
858	18002736	Lý Đại	Hữu	Nam	20/4/2000	Long An	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,51	Trung bình		B	
859	18002777	Huỳnh Hữu	Kha	Nam	15/4/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,29	Trung bình		B	
860	18002730	Nguyễn Lê Đình	Kha	Nam	09/10/2000	Long An	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,15	Trung bình		B	
861	18002781	Lưu Thế	Long	Nam	22/4/2000	Hà Nam	18C1-CNÔ13	0	71	71	5,90	Trung bình	A	B	
862	18005354	Hoàng Văn	Luận	Nam	19/3/1993	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ13	0	71	71	7,09	Khá		B	
863	18002815	Võ Minh	Nhật	Nam	07/01/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
864	18002842	Trần Thanh	Nhật	Nam	10/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,74	Trung bình	A	B	
865	18002749	Trần Thiên	Phú	Nam	05/01/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,58	Trung bình	A		
866	18002799	Huỳnh Phạm Hữu	Phước	Nam	13/02/1998	Long An	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,95	Trung bình	A		
867	18002839	Huỳnh Tấn	Phước	Nam	15/12/1999	Tây Ninh	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,31	Trung bình	A	B	
868	18002783	Đỗ Thành	Tâm	Nam	22/3/1999	Bình Thuận	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,46	Trung bình	A	B	
869	18002814	Lê Trung	Thắng	Nam	17/01/2000	Bình Định	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,52	Trung bình	A	B	
870	18002830	Võ Nhật	Thanh	Nam	03/4/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,07	Trung bình	A	B	
871	18002767	Nguyễn Long Vĩnh	Thiện	Nam	16/4/2000	Ninh Thuận	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,75	Trung bình	A	B	
872	18002697	Trần Ngọc	Thiện	Nam	02/3/1999	Bình Định	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,24	Trung bình	A	B	
873	18002832	Huỳnh Văn Hưng	Thịnh	Nam	21/5/2000	Bình Định	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,52	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
874	18002750	Nguyễn Nhất	Thống	Nam	07/9/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,58	Trung bình		B	
875	18002699	Trần Minh	Tuấn	Nam	25/3/1999	Bình Định	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,31	Trung bình	A	B	
876	18002704	Nguyễn Cao	Tường	Nam	04/3/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
877	18002816	Trần Cát	Tường	Nam	12/9/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ13	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
878	18002724	Dương Trí	Vỹ	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ13	0	71	71	5,94	Trung bình		B	
879	18002915	Trần Phạm Phước	An	Nam	29/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,33	Trung bình	A	B	
880	18002969	Ngô Hoài	Bảo	Nam	21/3/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,41	Trung bình	A	B	
881	18002931	Trần Khắc	Canh	Nam	22/11/2000	Nghệ An	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,26	Trung bình	A	B	
882	18000963	Nguyễn Lê Minh	Đạt	Nam	15/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,20	Trung bình		B	
883	18002944	Đoàn Huỳnh	Đông	Nam	20/10/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ14	0	71	71	7,98	Khá	A	B	
884	18002859	Vũ Xuân	Hậu	Nam	06/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,48	Trung bình	A		
885	18002879	Nguyễn Đức	Linh	Nam	30/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,80	Trung bình			
886	18002910	Tạ Duy	Nhật	Nam	05/7/2000	Bình Định	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,68	Trung bình	A	B	
887	18002956	Nguyễn Quyền Yên	Nhi	Nữ	20/10/1997	Bình Phước	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,84	Trung bình		B	
888	18003020	Nguyễn Hoàng	Nhu	Nam	14/3/1999	An Giang	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,36	Trung bình		B	
889	18002941	Lê Đoàn Đức	Phát	Nam	03/4/2000	Bình Định	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
890	18002866	Nguyễn Bá	Phúc	Nam	02/3/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,60	Trung bình	A	B	
891	18003010	Trần Minh	Quang	Nam	04/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,23	Trung bình	A	B	
892	18002975	Lê Tôn	Sang	Nam	24/01/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,11	Trung bình	A	B	
893	18002981	Nguyễn Văn	Sỹ	Nam	08/7/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ14	0	71	71	7,08	Khá	A	B	
894	18002889	Lê Hữu	Thành	Nam	29/10/1996	Bình Định	18C1-CNÔ14	0	71	71	7,62	Khá	A	B	
895	18002967	Dương Triệu	Thiên	Nam	10/11/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ14	0	71	71	5,92	Trung bình		B	
896	18002960	Nguyễn Thế	Thuần	Nam	26/7/2000	Đắk Lắk	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,32	Trung bình	A	B	
897	18002875	Đỗ Quyết	Tiến	Nam	24/11/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,27	Trung bình		B	
898	18003013	Lê Văn	Toàn	Nam	27/9/2000	Bình Định	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,28	Trung bình		B	
899	18002971	Phạm Hữu	Trí	Nam	03/6/2000	Bình Định	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,89	Trung bình	A	B	
900	18002886	Lê Xuân	Trường	Nam	03/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,18	Trung bình	A	B	
901	18003871	Mai Phạm Quốc	Tuấn	Nam	14/3/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,15	Trung bình	A		
902	18003661	Trần Thanh	Tuấn	Nam	06/11/2000	Long An	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,87	Trung bình	A	B	
903	18003873	Huỳnh Thanh	Tùng	Nam	20/10/2000	Trà Vinh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,50	Trung bình	A	B	
904	18003016	Nguyễn Hoài	Vũ	Nam	19/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,61	Trung bình	A	B	
905	18003838	Phạm Thạch	Vũ	Nam	16/9/1999	Tây Ninh	18C1-CNÔ14	0	71	71	6,62	Trung bình	A	B	
906	18004280	Trần Ngọc	Chăm	Nữ	19/10/2000	Cà Mau	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,64	Khá	A	B	
907	18003880	Trần Bảo	Chí	Nam	06/5/2000	Bạc Liêu	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,00	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
908	18003882	Lê Minh	Đạt	Nam	20/8/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,49	Khá	A	B	
909	18003885	Lê Minh	Đạt	Nam	20/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,34	Trung bình	A	B	
910	18004156	Đặng Trung	Duy	Nam	14/11/2000	Bình Định	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,33	Trung bình	A	B	
911	18003876	Huỳnh	Duy	Nam	14/9/2000	Cần Thơ	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,35	Trung bình	A	B	
912	18004157	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	16/10/2000	Bình Định	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
913	18003877	Trương Minh	Hiếu	Nam	27/5/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,11	Khá	A	B	
914	18004135	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	02/6/2000	Bình Định	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
915	18004073	Phạm Ngọc	Huân	Nam	10/02/2000	Hà Tĩnh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,63	Trung bình	A	B	
916	18004094	Phạm Bá	Hương	Nam	15/11/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,89	Trung bình	A	B	
917	18004300	Lê Văn	Hữu	Nam	30/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
918	18004165	Bùi Quang	Huy	Nam	09/5/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,52	Khá	A	B	
919	18003892	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	18/8/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ15	0	71	71	8,19	Giỏi	A	B	
920	18004247	Võ Đình	Nhi	Nam	26/02/2000	Quảng Nam	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
921	18004915	Huỳnh Kim	Phát	Nam	18/5/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,16	Khá	A	B	
922	18004477	Trương Tấn	Phát	Nam	18/8/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,58	Trung bình	A	B	
923	18004277	Võ Nhật	Phi	Nam	01/4/2000	Cà Mau	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,23	Trung bình	A	B	
924	18003733	Y Hoàng	Phi	Nam	24/7/2000	Gia Lai	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
925	18005458	Nguyễn Chí	Phong	Nam	24/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,94	Trung bình	A	B	
926	18000080	Cao Đình	Phú	Nam	25/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	8,08	Giỏi	A	B	
927	18003896	Huỳnh Minh	Quang	Nam	30/5/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,26	Trung bình	A	B	
928	18004978	Phạm Văn	Son	Nam	27/01/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,25	Khá	A	B	
929	18004126	Lê Văn Tiến	Tài	Nam	05/5/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,35	Khá	A	B	
930	18003985	Nguyễn Quốc	Thăng	Nam	21/4/2000	Kon Tum	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,39	Trung bình	A	B	
931	18004023	Huỳnh Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	11/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,14	Trung bình	A	B	
932	18003079	Nguyễn Minh	Thông	Nam	22/12/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,03	Trung bình	A		
933	18004136	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	24/12/2000	Bình Định	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,22	Trung bình	A	B	
934	18003223	Cao Thanh	Tiền	Nam	05/4/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,94	Trung bình	A	B	
935	18003092	Lưu Nhật	Trường	Nam	24/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,23	Trung bình			
936	18003893	Nguyễn Lam	Trường	Nam	23/3/2000	Kiên Giang	18C1-CNÔ15	0	71	71	7,34	Khá	A	B	
937	18003080	Lê Trọng	Ý	Nam	17/4/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ15	0	71	71	6,19	Trung bình	A		
938	18003392	Đỗ Thành	Đạt	Nam	27/3/1999	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,52	Trung bình	A		
939	18003359	Đặng Văn	Lâm	Nam	20/02/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,57	Trung bình			
940	18003323	Lê Văn	Long	Nam	04/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,61	Trung bình			
941	18003318	Trần Minh	Luân	Nam	30/8/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ16	0	71	71	7,01	Khá	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
942	18003350	Lê Trọng	Nghĩa	Nam	01/01/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ16	0	71	71	7,21	Khá	A		
943	18003346	Vũ Văn	Nhật	Nam	15/02/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,07	Trung bình			
944	18003358	Từ Văn	Quyên	Nam	16/01/2000	Bình Định	18C1-CNÔ16	0	71	71	7,23	Khá		B	
945	18003231	Trần Tuấn	Tài	Nam	09/9/2000	Đồng Nai	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,68	Trung bình	A		
946	18003334	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	30/5/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ16	0	71	71	7,11	Khá			
947	18003290	Trần	Tín	Nam	04/6/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,57	Trung bình			
948	18003254	Nguyễn Văn	Tinh	Nam	08/8/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,19	Trung bình			
949	18003397	Huỳnh Mạnh	Trưởng	Nam	22/9/2000	Bình Thuận	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,41	Trung bình			
950	18003372	Trì Minh	Tuấn	Nam	27/02/2000	Đồng Tháp	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,15	Trung bình			
951	18003292	Mai Thanh	Tùng	Nam	06/4/2000	Bình Phước	18C1-CNÔ16	0	71	71	7,25	Khá	A		
952	18003322	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	14/5/2000	Hải Phòng	18C1-CNÔ16	0	71	71	6,24	Trung bình			
953	18003457	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	22/10/2000	Lâm Đồng	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,61	Trung bình	A		
954	18003508	Nguyễn Phi	Ấu	Nam	16/6/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,70	Trung bình	A		
955	18003625	Hoàng Văn	Dân	Nam	26/7/2000	Đắk Lắk	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,17	Trung bình	A		
956	18003546	Nguyễn Trường	Giang	Nam	25/7/1999	Đồng Tháp	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,43	Trung bình			
957	18003604	Trần Huy	Giang	Nam	01/10/1999	Bạc Liêu	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,15	Trung bình			
958	18003403	Trần Ngọc	Hiển	Nam	24/01/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,27	Trung bình		B	
959	18003470	Trần Ngọc	Hoàng	Nam	06/12/1993	Phú Yên	18C1-CNÔ17	0	71	71	7,23	Khá	A		
960	18003506	Đặng Quang	Huy	Nam	28/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,30	Trung bình	A		
961	18003426	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	Nam	24/9/2000	Bến Tre	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,70	Trung bình			
962	18004071	Trần Huỳnh Nhật	Phi	Nam	20/10/2000	Bình Định	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,61	Trung bình		B	
963	18003590	Trần Văn	Tâm	Nam	14/12/1996	Bình Định	18C1-CNÔ17	0	71	71	7,37	Khá	A	B	
964	18005699	Nguyễn Kiên Lê	Thành	Nam	08/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,51	Trung bình	A		
965	18005498	Phan Đức	Tiến	Nam	05/6/2000	Ninh Bình	18C1-CNÔ17	0	71	71	7,31	Khá	A	B	
966	18003565	Bùi Quốc	Việt	Nam	27/01/1994	Khánh Hoà	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,95	Trung bình	A		
967	18003425	Phạm Lê Hoàng	Ý	Nam	22/3/2000	Tiền Giang	18C1-CNÔ17	0	71	71	6,57	Trung bình		B	
968	18004040	Đinh Ngọc	Cầm	Nữ	10/9/2000	Tây Ninh	18C1-CNM1	0	71	71	7,78	Khá	A	B	
969	18004232	Võ Thị	Diệu	Nữ	08/02/2000	Bình Định	18C1-CNM1	0	71	71	6,37	Trung bình	A	B	
970	18002598	Đinh Thị	Dung	Nữ	11/10/1998	Đắk Lắk	18C1-CNM1	0	71	71	7,97	Khá	A	B	
971	18000076	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	09/01/1997	An Giang	18C1-CNM1	0	71	71	8,55	Giỏi		B	
972	18004611	Dương Thùy	Dương	Nữ	12/5/2000	Tây Ninh	18C1-CNM1	0	71	71	6,51	Trung bình	A	B	
973	18003525	Dương Thị Tuyết	Hân	Nữ	27/7/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,46	Khá	A	B	
974	18000074	Phạm Thị	Hằng	Nữ	04/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	7,95	Khá	A	B	
975	18001825	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	21/5/2000	Bến Tre	18C1-CNM1	0	71	71	6,67	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
976	18004489	Trương Thị Mỹ	Hoa	Nữ	19/10/2000	Bến Tre	18C1-CNM1	0	71	71	7,07	Khá	A	B	
977	18005240	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	25/4/2000	Lâm Đồng	18C1-CNM1	0	71	71	7,62	Khá	A	B	
978	18004108	Nguyễn Bá	Khiêm	Nam	25/02/1999	Tây Ninh	18C1-CNM1	0	71	71	6,72	Trung bình	A		
979	18002101	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	07/3/1996	Sóc Trăng	18C1-CNM1	0	71	71	7,96	Khá	A	B	
980	18004527	Nguyễn Thúy	Kiều	Nữ	23/4/2000	Tây Ninh	18C1-CNM1	0	71	71	7,12	Khá	A	B	
981	18003846	Võ Thị Mỹ	Kiều	Nữ	22/3/1999	Bình Định	18C1-CNM1	0	71	71	7,83	Khá	A	B	
982	18004084	Phan Thị Khánh	Kim	Nữ	09/8/2000	Bình Phước	18C1-CNM1	0	71	71	7,08	Khá	A	B	
983	18004467	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	Nữ	09/6/2000	Phú Yên	18C1-CNM1	0	71	71	7,15	Khá	A	B	
984	18005529	Lâm Đặng Nga	Linh	Nữ	11/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	6,83	Trung bình	A	B	
985	18003524	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	26/3/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,69	Khá	A	B	
986	18004075	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	12/8/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,54	Khá	A	B	
987	18001545	Bùi Thị Bích	Ngân	Nữ	03/01/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,80	Khá	A	B	
988	18000677	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	11/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	7,03	Khá	A	B	
989	18001975	Nguyễn Thị Mộng	Nghi	Nữ	11/01/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,74	Khá	A	B	
990	18005078	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nữ	08/12/2000	Lâm Đồng	18C1-CNM1	0	71	71	7,03	Khá	A		
991	18005226	Trịnh Thị	Ngọc	Nữ	05/7/2000	Đồng Nai	18C1-CNM1	0	71	71	7,30	Khá	A		
992	18004204	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	18/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	7,00	Khá	A	B	
993	18002763	Lê Thảo	Nguyên	Nữ	14/6/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	6,91	Trung bình	A		
994	18004346	Nguyễn Kỳ	Nguyên	Nam	01/01/2000	Quảng Nam	18C1-CNM1	0	71	71	6,21	Trung bình	A		
995	18002391	Phạm Thị Quế	Nhi	Nữ	13/7/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	8,40	Giỏi		B	
996	18003362	Trần Thị Hoài	Nhi	Nữ	28/02/2000	Lâm Đồng	18C1-CNM1	0	71	71	6,62	Trung bình			
997	18004738	Triệu Yến	Nhi	Nữ	09/12/2000	Sóc Trăng	18C1-CNM1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
998	18000010	Trần Thị	Nhớ	Nữ	22/9/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNM1	0	71	71	8,86	Giỏi	A	B	
999	18004758	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	26/02/2000	Bến Tre	18C1-CNM1	0	71	71	7,14	Khá	A	B	
1000	18004233	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	11/8/2000	Phú Yên	18C1-CNM1	0	71	71	7,24	Khá	A		
1001	18002733	Vũ Thị Kim	Oanh	Nữ	08/01/2000	Cần Thơ	18C1-CNM1	0	71	71	7,17	Khá	A		
1002	17001781	Phan Thị Hồng	Phúc	Nữ	21/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	8,53	Giỏi	A	B	
1003	18003159	Đặng Thị Thùy	Phương	Nữ	16/02/2000	Đồng Nai	18C1-CNM1	0	71	71	7,99	Khá	A	B	
1004	18002720	Nguyễn Thị Nguyệt	Quế	Nữ	18/8/2000	Bến Tre	18C1-CNM1	0	71	71	7,37	Khá	A		
1005	18001435	Võ Hoàng	Tài	Nam	24/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNM1	0	71	71	6,42	Trung bình	A		
1006	18002104	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	Nữ	19/10/2000	Sóc Trăng	18C1-CNM1	0	71	71	7,23	Khá	A	B	
1007	18002483	Mai Thị Phương	Thảo	Nữ	17/12/2000	Bình Thuận	18C1-CNM1	0	71	71	7,80	Khá		B	
1008	18001406	Phan Thị Ngọc	Thu	Nữ	29/3/1999	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	6,16	Trung bình	A		
1009	18003513	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	20/9/2000	Tiền Giang	18C1-CNM1	0	71	71	6,60	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1010	18001424	Lê Thị Thúy	Trang	Nữ	12/02/2000	Đồng Nai	18C1-CNM1	0	71	71	7,15	Khá	A	B	
1011	18005259	Phạm Thị	Trang	Nữ	06/02/1996	Thanh Hoá	18C1-CNM1	0	71	71	6,75	Trung bình	A		
1012	18004541	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	26/9/1999	Bắc Ninh	18C1-CNM1	0	71	71	8,39	Giỏi	A	B	
1013	18002443	Cao Lê Mộng	Tuyền	Nữ	05/10/2000	Long An	18C1-CNM1	0	71	71	7,09	Khá			
1014	18002717	Lương Thị Ánh	Tuyết	Nữ	08/7/2000	Bình Thuận	18C1-CNM1	0	71	71	7,81	Khá	A	B	
1015	18004258	Bùi Thị Ái	Xuân	Nữ	30/5/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CNM1	0	71	71	6,83	Trung bình	A		
1016	18004480	Huỳnh Duy	An	Nam	24/11/2000	Quảng Ngãi	18C1-CMT1	0	71	71	6,64	Trung bình		B	
1017	18005129	Nguyễn Đức	Anh	Nam	17/11/1994	Hải Dương	18C1-CMT1	0	71	71	6,77	Trung bình		B	
1018	18004314	Nguyễn Việt	Cường	Nam	25/4/2000	Thừa Thiên -Huế	18C1-CMT1	0	71	71	6,32	Trung bình		B	
1019	18003238	Chung Phát	Đạt	Nam	21/01/2000	Đồng Nai	18C1-CMT1	0	71	71	6,39	Trung bình		B	
1020	18003113	Phan Công	Đông	Nam	07/3/2000	Bình Định	18C1-CMT1	0	71	71	6,59	Trung bình		B	
1021	18005038	Đỗ Trường	Duy	Nam	08/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CMT1	0	71	71	6,91	Trung bình		B	
1022	18003770	Trần Văn	Duy	Nam	02/01/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-CMT1	0	71	71	6,12	Trung bình		B	
1023	18001299	Huỳnh Minh	Hải	Nam	26/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CMT1	0	71	71	6,27	Trung bình		B	
1024	18004650	Nguyễn Chấn	Hung	Nam	27/11/2000	Kiên Giang	18C1-CMT1	0	71	71	6,46	Trung bình		B	
1025	18002404	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	11/10/2000	Long An	18C1-CMT1	0	71	71	6,41	Trung bình		B	
1026	18002129	Đoàn Xuân	Liêm	Nam	25/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CMT1	0	71	71	5,95	Trung bình		B	
1027	18005319	Nguyễn Duy	Linh	Nam	27/8/1996	Quảng Ngãi	18C1-CMT1	0	71	71	6,25	Trung bình		B	
1028	18002175	Huỳnh Thanh	Lộc	Nam	02/7/2000	Long An	18C1-CMT1	0	71	71	6,49	Trung bình			
1029	18004170	Hoàng Kim	Long	Nam	28/01/2000	Đồng Nai	18C1-CMT1	0	71	71	6,64	Trung bình		B	
1030	18002207	Lâm Hoàng	Long	Nam	10/12/2000	Hà Nội	18C1-CMT1	0	71	71	6,98	Trung bình		B	
1031	18001536	Võ Minh	Luân	Nam	26/5/2000	Long An	18C1-CMT1	0	71	71	6,26	Trung bình			
1032	18004750	Ngô Đức	Lương	Nam	12/10/2000	Bạc Liêu	18C1-CMT1	0	71	71	6,18	Trung bình			
1033	18004143	Nguyễn Cao	Nhã	Nam	14/02/2000	Bình Thuận	18C1-CMT1	0	71	71	6,67	Trung bình		B	
1034	18004614	Lê Đăng Tấn	Phát	Nam	19/7/2000	Bình Thuận	18C1-CMT1	0	71	71	6,33	Trung bình		B	
1035	18003687	Diệp Hoàng	Phúc	Nam	26/12/1999	An Giang	18C1-CMT1	0	71	71	7,17	Khá		B	
1036	18004719	Nguyễn Trần Minh	Quân	Nam	04/12/2000	Tây Ninh	18C1-CMT1	0	71	71	6,88	Trung bình		B	
1037	18004543	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	11/01/2000	Bình Phước	18C1-CMT1	0	71	71	6,28	Trung bình		B	
1038	18004380	Đinh Lê Nhật	Tân	Nam	20/7/2000	Ninh Thuận	18C1-CMT1	0	71	71	6,59	Trung bình		B	
1039	18003614	Đặng Đình Minh	Thanh	Nam	11/8/2000	Đắk Lắk	18C1-CMT1	0	71	71	6,89	Trung bình		B	
1040	18004829	Phan Văn	Thuận	Nam	26/5/2000	Bình Thuận	18C1-CMT1	0	71	71	6,97	Trung bình		B	
1041	18005268	Lê Trung	Tiến	Nam	21/7/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CMT1	0	71	71	6,25	Trung bình		B	
1042	18005496	Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	09/01/2000	Bến Tre	18C1-CMT1	0	71	71	6,71	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1043	18001947	Võ Thành	Đức	Nam	02/6/2000	Đắk Lắk	18C1-LTM1	0	71	71	7,14	Khá		B	
1044	18003837	Mang Nhật	Hào	Nam	31/01/2000	Tây Ninh	18C1-LTM1	0	71	71	6,78	Trung bình			
1045	18002659	Nguyễn Thanh	Hào	Nam	18/01/2000	Bình Thuận	18C1-LTM1	0	71	71	7,63	Khá			
1046	18002902	Nguyễn Thế	Hậu	Nam	06/4/2000	Hưng Yên	18C1-LTM1	0	71	71	6,90	Trung bình			
1047	18001699	Nguyễn Đăng Hoàng	Huy	Nam	05/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	7,34	Khá			
1048	18001203	Đinh	Kha	Nam	28/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	7,96	Khá			
1049	18004301	Bùi Nhi	Khang	Nam	25/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	7,58	Khá			
1050	18003788	Lưu Gia	Kỳ	Nam	19/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	6,83	Trung bình			
1051	18003552	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	08/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	6,75	Trung bình			
1052	18003139	Trần Phát	Minh	Nam	12/11/2000	Đồng Tháp	18C1-LTM1	0	71	71	6,42	Trung bình			
1053	18004236	Dương Hoài	Ni	Nam	20/7/2000	Đồng Tháp	18C1-LTM1	0	71	71	7,53	Khá			
1054	18003141	Trần Minh	Phát	Nam	12/11/2000	Đồng Tháp	18C1-LTM1	0	71	71	6,60	Trung bình			
1055	18003676	Trương Vĩnh	Phúc	Nam	11/10/2000	Phú Yên	18C1-LTM1	0	71	71	6,49	Trung bình			
1056	18003771	Phạm Hữu	Tài	Nam	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	6,48	Trung bình			
1057	18004179	Phan Văn	Tấn	Nam	10/9/2000	Bình Định	18C1-LTM1	0	71	71	7,55	Khá			
1058	18004317	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	02/4/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	6,48	Trung bình			
1059	18001153	Nguyễn Vĩnh	Thanh	Nam	09/9/1997	An Giang	18C1-LTM1	0	71	71	6,98	Trung bình			
1060	18003754	Nguyễn Quang	Thuận	Nam	01/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	7,89	Khá			
1061	18002854	Châu Bảo	Trọng	Nam	19/10/2000	Long An	18C1-LTM1	0	71	71	6,27	Trung bình			
1062	18002097	Trương Quốc	Trung	Nam	01/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	7,65	Khá			
1063	18001591	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	31/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM1	0	71	71	6,77	Trung bình			
1064	18003405	Hoàng Quốc	Vũ	Nam	27/11/2000	Bình Thuận	18C1-LTM1	0	71	71	6,58	Trung bình			
1065	18004003	Trần Hoài	Bảo	Nam	31/01/2000	Kiên Giang	18C1-LTM2	0	71	71	7,00	Khá			
1066	18005065	Nguyễn Phạm Công	Huy	Nam	22/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	8,77	Giỏi		B	
1067	18004990	Nguyễn Xuân Đức	Huy	Nam	22/5/1999	Đồng Nai	18C1-LTM2	0	71	71	6,36	Trung bình			
1068	18005232	Đoàn Thế	Khải	Nam	17/9/2000	Bình Phước	18C1-LTM2	0	71	71	7,55	Khá			
1069	18004727	Lã Đăng	Khoa	Nam	03/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	6,35	Trung bình		B	
1070	18004634	Nguyễn Văn	Linh	Nam	23/02/2000	Bắc Ninh	18C1-LTM2	0	71	71	6,40	Trung bình			
1071	18004762	Châu Thành	Long	Nam	09/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	6,34	Trung bình		B	
1072	18005130	Phan Trung	Nam	Nam	25/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	7,74	Khá			
1073	18004788	Lưu Ngọc	Quân	Nam	16/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	6,92	Trung bình		B	
1074	18005101	Nguyễn Hồng	Son	Nam	12/9/2000	Thanh Hoá	18C1-LTM2	0	71	71	6,92	Trung bình			
1075	18004980	Trịnh Quốc	Thành	Nam	02/4/1999	Bình Phước	18C1-LTM2	0	71	71	6,56	Trung bình		B	
1076	18004587	Huỳnh Lê Hữu	Thịnh	Nam	01/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-LTM2	0	71	71	7,31	Khá		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1077	18004528	Phạm Quốc	Thịnh	Nam	17/12/2000	Kiên Giang	18C1-LTM2	0	71	71	8,37	Giỏi		B	
1078	18004421	Tô Anh	Thoại	Nam	14/11/1999	Khánh Hoà	18C1-LTM2	0	71	71	5,79	Trung bình		B	
1079	18002196	Lương Triền	Cơ	Nam	26/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	7,63	Khá		B	
1080	18004778	Phạm Ngọc Nhất	Dinh	Nam	21/10/2000	Tiền Giang	18C1-QTM1	0	71	71	7,79	Khá		B	
1081	18004082	Đặng Tiến	Duy	Nam	22/8/2000	Tây Ninh	18C1-QTM1	0	71	71	7,13	Khá		B	
1082	18001090	Nguyễn Khương	Duy	Nam	02/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	6,61	Trung bình		B	
1083	18005777	Đỗ Hoàng	Hải	Nam	13/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	8,35	Giỏi		B	
1084	18003825	Nguyễn Long	Hồ	Nam	04/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	6,62	Trung bình		B	
1085	18001444	Nguyễn Hồng Gia	Hưng	Nam	25/10/2000	Bình Dương	18C1-QTM1	0	71	71	6,71	Trung bình		B	
1086	18004535	Đặng Lâm	Huỳnh	Nam	15/6/2000	Bến Tre	18C1-QTM1	0	71	71	6,66	Trung bình		B	
1087	18003226	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	21/3/2000	Tiền Giang	18C1-QTM1	0	71	71	7,36	Khá		B	
1088	18001204	Đinh	Khanh	Nam	28/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	7,70	Khá			
1089	18002661	Đặng Thị Kim	Lộc	Nữ	14/5/2000	An Giang	18C1-QTM1	0	71	71	6,53	Trung bình		B	
1090	18004080	Lê Phú	Lộc	Nam	07/6/2000	Vĩnh Long	18C1-QTM1	0	71	71	6,56	Trung bình		B	
1091	18002946	Võ Văn	Phú	Nam	22/02/2000	An Giang	18C1-QTM1	0	71	71	7,17	Khá		B	
1092	18005185	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	07/8/2000	Bình Thuận	18C1-QTM1	0	71	71	5,70	Trung bình		B	
1093	18004403	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	13/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	7,16	Khá		B	
1094	18002898	Tăng Nhật	Thành	Nam	29/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	6,85	Trung bình		B	
1095	18003640	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	28/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	6,15	Trung bình		B	
1096	18003649	Trần Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	23/3/1999	Tiền Giang	18C1-QTM1	0	71	71	5,98	Trung bình		B	
1097	18003295	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	23/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTM1	0	71	71	6,15	Trung bình		B	
1098	18004536	Đặng Văn	Ấn	Nam	30/5/2000	Đắk Lắk	18C1-THU1	0	71	71	6,74	Trung bình			
1099	18001417	Trương Hồ	Ấn	Nam	23/4/2000	An Giang	18C1-THU1	0	71	71	8,38	Giỏi		B	
1100	18004797	Trương Văn Võ	Anh	Nam	22/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	6,92	Trung bình		B	
1101	18004469	Đặng Hữu	Cảnh	Nam	17/02/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-THU1	0	71	71	6,84	Trung bình		B	
1102	18003592	Nguyễn Trần Hải	Đặng	Nam	22/3/2000	Đồng Tháp	18C1-THU1	0	71	71	6,50	Trung bình		B	
1103	18001797	Nguyễn Lê Tuấn	Dũng	Nam	09/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	6,67	Trung bình		B	
1104	18003709	Phan Thiện	Dương	Nam	30/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	6,18	Trung bình			
1105	18003389	Lê Khánh	Duy	Nam	02/02/2000	Bến Tre	18C1-THU1	0	71	71	6,62	Trung bình		B	
1106	18005228	Nguyễn Thụy Ngọc	Hiền	Nữ	17/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	7,86	Khá		B	
1107	18002300	Dương Hoàng	Long	Nam	06/9/2000	An Giang	18C1-THU1	0	71	71	7,99	Khá		B	
1108	18005309	Võ Hoàng	Phúc	Nam	14/10/1999	Đồng Tháp	18C1-THU1	0	71	71	6,55	Trung bình		B	
1109	18004470	Ngô Xuân	Sang	Nam	26/7/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-THU1	0	71	71	7,19	Khá		B	
1110	18004626	Lã Tấn	Tài	Nam	12/4/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-THU1	0	71	71	7,74	Khá		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1111	18002303	Nguyễn Tấn	Thiện	Nam	19/01/1996	An Giang	18C1-THU1	0	71	71	7,86	Khá		B	
1112	18002301	Mai Trọng	Tín	Nam	09/10/2000	An Giang	18C1-THU1	0	71	71	7,57	Khá			
1113	18004063	Trần Trung	Tính	Nam	25/12/2000	Bến Tre	18C1-THU1	0	71	71	7,35	Khá		B	
1114	18004383	Lâm Thị Ngọc	Trâm	Nữ	12/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	7,01	Khá		B	
1115	18004410	Lê Huỳnh Minh	Triết	Nam	06/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-THU1	0	71	71	6,03	Trung bình			
1116	18002124	Nguyễn Trường	Vũ	Nam	06/10/2000	Trà Vinh	18C1-THU1	0	71	71	5,96	Trung bình			
1117	18000589	Lưu Đông	Á	Nam	01/9/1998	Hậu Giang	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,89	Khá			
1118	18003799	Phương Đức	An	Nam	17/10/2000	Bình Thuận	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,56	Khá			
1119	18004798	Trương Minh	Ẩn	Nam	20/3/2000	Gia Lai	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,60	Khá			
1120	18004103	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	06/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,14	Khá			
1121	18000027	Nguyễn Văn	Biên	Nam	17/12/1999	Đồng Nai	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,53	Khá			
1122	18004382	Hoàng Công	Cảnh	Nam	25/9/2000	Bình Thuận	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,21	Khá			
1123	18003902	Trần Ngô Hải	Đặng	Nam	01/02/2000	Kiên Giang	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,13	Khá			
1124	18004117	Trịnh Hải	Đặng	Nam	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,16	Trung bình			
1125	18004971	Trần Văn	Đặng	Nam	07/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,42	Trung bình			
1126	18001584	Đỗ Lương	Duy	Nam	10/3/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,77	Trung bình			
1127	18004646	Nguyễn Hiền Quang	Duy	Nam	02/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	8,23	Giỏi			
1128	18004034	Trần Châu	Giang	Nam	20/3/1999	Long An	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,11	Khá			
1129	18004783	Hoàng Thị	Hà	Nữ	29/5/2000	Nghệ An	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,60	Khá			
1130	18004552	Lê Duy	Hùng	Nam	18/7/1999	Tây Ninh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,19	Khá		B	
1131	18002784	Ôn Thọ	Khang	Nam	07/11/2000	An Giang	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,63	Khá			
1132	18004475	Nguyễn Duy Hoài	Linh	Nam	04/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,87	Trung bình			
1133	18005186	Lưu Thành	Long	Nam	30/6/2000	Tây Ninh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,19	Khá			
1134	18004893	Nguyễn Phương	Nam	Nam	05/6/1999	Hà Tĩnh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,84	Khá			
1135	18005173	Hoàng Tấn	Nghĩa	Nam	28/7/1999	Đồng Nai	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,09	Khá			
1136	18004488	Trần Hoàng	Nguyên	Nam	13/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,53	Khá			
1137	18003945	Nguyễn Hữu	Phát	Nam	15/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,45	Khá			
1138	18002345	Nguyễn Đình Bá	Phong	Nam	16/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,74	Trung bình			
1139	18004692	Phan Đặng Hoàn	Phúc	Nam	09/3/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,86	Trung bình			
1140	18004149	Nguyễn Cường	Quốc	Nam	07/12/2000	Quảng Ngãi	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,49	Khá			
1141	18003538	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	18/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,99	Trung bình			
1142	18004189	Đào	Tân	Nam	13/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,54	Khá			
1143	18004030	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	Nữ	11/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,94	Khá			
1144	18005482	Hồ Hữu	Thắng	Nam	08/12/1998	Hải Phòng	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,26	Khá			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1145	18004944	Bùi Hoàng	Thiện	Nam	28/6/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,39	Khá			
1146	18002820	Huỳnh Tấn	Thời	Nam	09/01/2000	Gia Lai	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,20	Khá			
1147	18004289	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	21/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,71	Khá			
1148	18004318	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	01/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	8,22	Giỏi			
1149	18001735	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20/11/2000	Tiền Giang	18C1-TKĐ1	0	71	71	8,34	Giỏi			
1150	18004305	Nguyễn Quang	Trường	Nam	25/7/2000	Nghệ An	18C1-TKĐ1	0	71	71	6,71	Trung bình			
1151	18001389	Phan Thị Thùy	Vân	Nữ	28/10/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,50	Khá		B	
1152	18004122	Nguyễn Thanh	Vi	Nam	11/3/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	8,14	Giỏi			
1153	18003482	Hồ Chí	Xương	Nam	22/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1	0	71	71	7,17	Khá			
1154	18000646	Hoàng Thế	Anh	Nam	14/10/1997	Vĩnh Phúc	18C1-TMĐ1	0	71	71	7,64	Khá		B	
1155	18003240	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	05/6/2000	Lâm Đồng	18C1-TMĐ1	0	71	71	7,35	Khá		B	
1156	18002459	Lê Minh	Tâm	Nam	17/01/2000	Bình Phước	18C1-TMĐ1	0	71	71	7,23	Khá		B	
1157	18002714	Lý Giáp	Thạnh	Nam	07/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TMĐ1	0	71	71	6,84	Trung bình		B	
1158	18001564	Vũ Tiến	Thọ	Nam	03/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TMĐ1	0	71	71	6,80	Trung bình		B	
1159	18003293	Nguyễn Linh	Thư	Nam	21/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TMĐ1	0	71	71	6,97	Trung bình		B	
1160	18000964	Thái Anh	Thư	Nữ	04/5/1998	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TMĐ1	0	71	71	6,95	Trung bình		B	
1161	18004806	Nguyễn Văn	Trường	Nam	25/02/2000	Bình Phước	18C1-TMĐ1	0	71	71	7,05	Khá		B	
1162	18003950	Phạm Ngọc	Bảo	Nam	24/12/2000	Đồng Nai	18C1-KXD1	0	71	71	6,82	Trung bình		B	
1163	18004088	Nguyễn Minh	Chinh	Nam	16/9/2000	Bến Tre	18C1-KXD1	0	71	71	6,82	Trung bình	A		
1164	18004617	Lê Văn	Công	Nam	24/4/2000	Đồng Nai	18C1-KXD1	0	71	71	6,92	Trung bình	A		
1165	18004623	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	05/5/2000	Đắk Lắk	18C1-KXD1	0	71	71	6,93	Trung bình	A		
1166	18003512	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	23/3/2000	Quảng Ngãi	18C1-KXD1	0	71	71	6,27	Trung bình	A		
1167	18003176	Nguyễn Bá	Khuong	Nam	25/5/2000	Nghệ An	18C1-KXD1	0	71	71	6,13	Trung bình		B	
1168	18001589	Trần Dương Bảo	Minh	Nam	28/7/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KXD1	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
1169	18003410	Trần Văn	Thông	Nam	30/7/1999	Long An	18C1-KXD1	0	71	71	6,02	Trung bình	A	B	
1170	18004069	Trần Thanh	Tú	Nam	06/7/1998	Đồng Tháp	18C1-KXD1	0	71	71	5,98	Trung bình			
1171	18004630	Trần Ngọc Thúy	An	Nữ	24/12/2000	Kiên Giang	18C1-NNA1	0	73	73	6,64	Trung bình	A	A	
1172	18003257	Phạm Thị Kim	Chu	Nữ	24/11/2000	Long An	18C1-NNA1	0	73	73	6,94	Trung bình	A	A	
1173	18004418	Đỗ Thành	Dự	Nam	21/12/2000	An Giang	18C1-NNA1	0	73	73	7,40	Khá	A		
1174	18000655	Phan Thế	Đức	Nam	06/11/1999	Vĩnh Phúc	18C1-NNA1	0	73	73	6,71	Trung bình	A	A	
1175	18002279	Thái Thị Thùy	Dương	Nữ	05/5/1999	Sóc Trăng	18C1-NNA1	0	73	73	7,15	Khá	A	A	
1176	18003942	Phạm Thị	Duy	Nữ	05/5/2000	Đồng Tháp	18C1-NNA1	0	73	73	6,95	Trung bình	A	A	
1177	18003145	Nguyễn Đăng	Hiếu	Nam	10/6/2000	Bình Định	18C1-NNA1	0	73	73	6,55	Trung bình	A	A	
1178	18000002	Phạm Quang	Hiếu	Nam	20/3/1994	Cà Mau	18C1-NNA1	0	73	73	7,72	Khá	A	A	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1179	18004792	Đỗ Thị	Hoài	Nữ	10/01/1999	Bình Định	18C1-NNA1	0	73	73	7,91	Khá	A	A	
1180	18004720	Nguyễn Giang	Huy	Nam	02/8/2000	Tây Ninh	18C1-NNA1	0	73	73	7,79	Khá	A		
1181	18005168	Trần Thu	Huyền	Nữ	15/9/2000	Thanh Hoá	18C1-NNA1	0	73	73	7,33	Khá	A	A	
1182	18004503	Hồ Ngọc Khánh	Linh	Nữ	27/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	7,15	Khá	A	A	
1183	18004737	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	21/9/2000	Bình Định	18C1-NNA1	0	73	73	7,50	Khá	A	A	
1184	18003395	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	08/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	7,46	Khá	A	A	
1185	18004805	Võ Nhựt	Minh	Nam	13/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	7,95	Khá	A		
1186	18003600	Trần Thị Trà	My	Nữ	15/8/1998	Ninh Thuận	18C1-NNA1	0	73	73	7,88	Khá	A	A	
1187	18004659	Lâm Bích	Ngọc	Nữ	14/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	8,52	Giỏi	A	A	
1188	18004109	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	Nữ	21/01/2000	Bình Thuận	18C1-NNA1	0	73	73	6,54	Trung bình	A	A	
1189	18003073	Đỗ Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	7,47	Khá	A	A	
1190	18005071	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	20/4/2000	Thanh Hoá	18C1-NNA1	0	73	73	7,02	Khá	A	A	
1191	18002182	Thái Quốc	Phong	Nam	17/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	6,75	Trung bình	A	A	
1192	18001420	Lê Thị Minh	Phuong	Nữ	03/01/2000	Đồng Nai	18C1-NNA1	0	73	73	7,63	Khá	A	A	
1193	18003933	Nguyễn Anh	Quân	Nam	04/01/1998	Khánh Hoà	18C1-NNA1	0	73	73	7,51	Khá	A		
1194	18004471	Đỗ Khắc	Son	Nam	24/5/2000	Tây Ninh	18C1-NNA1	0	73	73	7,07	Khá	A	A	
1195	18004812	Hoàng Minh	Tài	Nam	29/9/1995	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	8,68	Giỏi	A	A	
1196	18004440	Phan Thị Mỹ	Thơ	Nữ	08/11/2000	Cần Thơ	18C1-NNA1	0	73	73	6,72	Trung bình	A	A	
1197	18002669	K	Tín	Nam	15/12/2000	Lâm Đồng	18C1-NNA1	0	73	73	7,53	Khá	A	A	
1198	18005501	Nguyễn Minh	Trí	Nam	29/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-NNA1	0	73	73	7,95	Khá	A	A	
1199	18005167	Trần Quốc	Vũ	Nam	08/10/1996	Hà Tĩnh	18C1-NNA1	0	73	73	7,16	Khá			
1200	18003570	Từ Thị Hải	Yến	Nữ	13/11/2000	Trà Vinh	18C1-NNA1	0	73	74	7,13	Khá		A	
1201	18000009	Nguyễn Quế	Anh	Nữ	22/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	7,07	Khá	A	B	
1202	18003601	Trần Duy Công	Bằng	Nam	17/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	6,92	Trung bình	A	B	
1203	18002803	Nguyễn Hoàng	Bảo	Nam	13/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	6,96	Trung bình	A		
1204	18004708	Trần Kim	Chi	Nữ	20/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	7,32	Khá		B	
1205	18004260	Bùi Thị	Diễm	Nữ	18/11/2000	Quảng Nam	18C1-KTD1	0	71	71	7,45	Khá	A	B	
1206	18002373	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	Nữ	20/11/2000	Long An	18C1-KTD1	0	71	71	6,97	Trung bình	A	B	
1207	18004937	Hân Thị Kim	Duy	Nữ	27/01/2000	Ninh Thuận	18C1-KTD1	0	71	71	6,73	Trung bình	A	B	
1208	18005351	Trần Thị	Duyên	Nữ	07/9/1998	Đắk Lắk	18C1-KTD1	0	71	71	6,25	Trung bình	A	B	
1209	18004230	Võ Thị Thùy	Duyên	Nữ	03/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	5,97	Trung bình	A	B	
1210	18002762	Đỗ Võ Tuyết	Hoa	Nữ	19/3/2000	Long An	18C1-KTD1	0	71	71	7,06	Khá	A		
1211	18004124	Lê Thị	Hoa	Nữ	09/4/2000	Thanh Hoá	18C1-KTD1	0	71	71	7,50	Khá	A	B	
1212	18002013	Nguyễn Liên	Hương	Nữ	01/02/2000	Tây Ninh	18C1-KTD1	0	71	71	6,18	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1213	18004393	Lê Quốc	Huy	Nam	05/3/2000	Tây Ninh	18C1-KTD1	0	71	71	6,42	Trung bình	A	B	
1214	18003319	Nguyễn Đào Đăng	Khoa	Nam	25/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	6,95	Trung bình	A	B	
1215	18004496	Phạm Huỳnh Phương	Lam	Nữ	04/9/2000	Đồng Tháp	18C1-KTD1	0	71	71	6,59	Trung bình	A	B	
1216	18001655	Phan Hoàng	Long	Nam	21/10/2000	Đắk Lắk	18C1-KTD1	0	71	71	7,53	Khá	A	B	
1217	18002884	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	01/01/2000	Nghệ An	18C1-KTD1	0	71	71	6,53	Trung bình	A	B	
1218	18001722	Bùi Thị Thanh	Lý	Nữ	24/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	8,07	Giỏi	A		
1219	18005085	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	8,36	Giỏi	A	B	
1220	18002180	Phan Thị Xuân	Mai	Nữ	23/01/2000	Long An	18C1-KTD1	0	71	71	6,79	Trung bình	A	B	
1221	18004411	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	06/02/2000	Long An	18C1-KTD1	0	71	71	7,91	Khá	A	B	
1222	18004982	Lê Thị Ngọc	Ngân	Nữ	24/9/1996	Tây Ninh	18C1-KTD1	0	71	71	6,32	Trung bình	A	B	
1223	18002564	Lê Thanh	Nhân	Nữ	09/9/2000	Tiền Giang	18C1-KTD1	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
1224	18005000	Lê Tào Tuyết	Nhi	Nữ	22/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	8,35	Giỏi	A	B	
1225	18003672	Trần Thị Ngọc	Nhi	Nữ	03/11/2000	An Giang	18C1-KTD1	0	71	71	7,47	Khá	A	B	
1226	18005459	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	22/12/1999	Đắk Lắk	18C1-KTD1	0	71	71	7,25	Khá	A	B	
1227	18005339	Tạ Thị Thủy	Tiên	Nữ	03/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD1	0	71	71	8,73	Giỏi	A	B	
1228	18005512	Giang Phạm Yến	Bình	Nữ	03/4/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,50	Khá	A	B	
1229	18005521	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	15/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	8,18	Giỏi	A	B	
1230	18005782	Võ Thị	Lê	Nữ	13/8/2000	Nghệ An	18C1-KTD2	0	71	71	6,47	Trung bình	A	B	
1231	18002297	Nguyễn Vũ Yên	Như	Nữ	09/4/2000	Đồng Nai	18C1-KTD2	0	71	71	6,79	Trung bình	A		
1232	18002766	Tô Thị Kiều	Như	Nữ	02/12/2000	Gia Lai	18C1-KTD2	0	71	71	7,76	Khá	A	B	
1233	18002573	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/10/2000	Long An	18C1-KTD2	0	71	71	8,66	Giỏi	A	B	
1234	18003018	Phùng Thị Tuyết	Oanh	Nữ	13/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	6,57	Trung bình	A	B	
1235	18002006	Nguyễn Thế	Phong	Nam	05/3/2000	Đồng Nai	18C1-KTD2	0	71	71	6,75	Trung bình	A	B	
1236	18003219	Hoàng Thị Minh	Phương	Nữ	27/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,75	Khá	A	B	
1237	18005570	Ngô Bùi Mai	Phương	Nữ	19/6/1998	Bến Tre	18C1-KTD2	0	71	71	7,05	Khá	A	B	
1238	18004834	Trần Thị Mỹ	Phương	Nữ	20/7/1999	Bình Thuận	18C1-KTD2	0	71	71	6,65	Trung bình	A	B	
1239	18003187	Nguyễn Thanh Thúy	Quyên	Nữ	17/5/2000	Long An	18C1-KTD2	0	71	71	8,28	Giỏi	A	B1	
1240	18004993	Nguyễn Phạm Thanh	Tâm	Nữ	11/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	6,00	Trung bình	A	B	
1241	18005006	Phạm Thị Hồng	Tân	Nữ	01/02/1999	Đắk Lắk	18C1-KTD2	0	71	71	7,02	Khá	A	B	
1242	18003563	Võ Quốc	Thái	Nam	20/11/2000	Tây Ninh	18C1-KTD2	0	71	71	6,45	Trung bình	A	B	
1243	18003678	Đặng Ngọc	Thảo	Nữ	18/11/2000	Sóc Trăng	18C1-KTD2	0	71	71	6,71	Trung bình	A	B	
1244	18002955	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	06/10/2000	Cà Mau	18C1-KTD2	0	71	71	6,70	Trung bình	A	B	
1245	18004825	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	08/3/2000	Bình Định	18C1-KTD2	0	71	71	6,90	Trung bình	A	B	
1246	18004072	Phạm Hoài	Thu	Nữ	13/02/2000	Bình Phước	18C1-KTD2	0	71	71	7,26	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1247	18005031	Nguyễn Thị Hoàng	Thương	Nữ	23/10/2000	Bình Phước	18C1-KTD2	0	71	71	8,42	Giỏi	A	B	
1248	18003688	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	Nữ	12/3/2000	Tây Ninh	18C1-KTD2	0	71	71	7,34	Khá	A	B	
1249	18003980	Phạm Thị Cẩm	Thùy	Nữ	12/8/2000	Long An	18C1-KTD2	0	71	71	8,66	Giỏi	A	B	
1250	18002024	Nguyễn Thanh	Thy	Nam	26/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	6,91	Trung bình	A	B1	
1251	18003123	Đặng Kiều	Tiên	Nữ	26/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,87	Khá	A	B	
1252	18004253	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	20/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,69	Khá	A	B	
1253	18003981	Võ Thị Mai	Trinh	Nữ	19/7/2000	Long An	18C1-KTD2	0	71	71	9,05	Xuất sắc	A	B	
1254	18004959	Trần Thị Ánh	Trúc	Nữ	08/12/2000	Quảng Ngãi	18C1-KTD2	0	71	71	7,75	Khá	A	B	
1255	18004956	Lê Thị Ngọc	Tươi	Nữ	22/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,23	Khá	A	B	
1256	18005672	Nguyễn Thị Lan	Tuyên	Nữ	31/8/1999	Bến Tre	18C1-KTD2	0	71	71	7,87	Khá	A	B	
1257	18004697	Phan Thị Mộng	Tuyền	Nữ	22/12/2000	Tây Ninh	18C1-KTD2	0	71	71	7,65	Khá	A	B	
1258	18002298	Trần Thị Xuân	Tuyền	Nữ	09/10/2000	Đồng Nai	18C1-KTD2	0	71	71	6,78	Trung bình	A		
1259	18004009	Trần Thị	Vi	Nữ	30/01/2000	Thừa Thiên -Huế	18C1-KTD2	0	71	71	8,28	Giỏi	A	B	
1260	18004741	Đặng Thị Tường	Vy	Nữ	18/7/2000	Quảng Ngãi	18C1-KTD2	0	71	71	6,80	Trung bình	A	B	
1261	18003883	Đào Hà	Vy	Nữ	29/10/2000	Tiền Giang	18C1-KTD2	0	71	71	7,30	Khá	A	B	
1262	18004945	Trần Khánh	Vy	Nữ	18/8/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-KTD2	0	71	71	7,26	Khá	A	B	
1263	18005566	Trần Nhật	Vy	Nữ	15/5/1998	Đắk Nông	18C1-KTD2	0	71	71	7,27	Khá	A	B	
1264	18004696	Dương Ngọc Như	Ý	Nữ	27/10/2000	Tây Ninh	18C1-KTD2	0	71	71	8,07	Giỏi	A	B	
1265	18005295	Hồ Thị Huyền	Yên	Nữ	23/7/2000	Nghệ An	18C1-KTD2	0	71	71	9,24	Xuất sắc	A	B	
1266	18001581	Trần Bảo	Châu	Nam	24/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	6,87	Trung bình	A	B	
1267	18005271	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	17/4/1999	Nghệ An	18C1-QTD1	0	71	71	8,19	Giỏi	A	B	
1268	18004502	Ngô Quỳnh	Giao	Nữ	07/10/1999	Bến Tre	18C1-QTD1	0	71	71	7,11	Khá	A	B	
1269	18005205	Trần Thanh	Hải	Nam	27/3/2000	Đồng Tháp	18C1-QTD1	0	71	71	7,22	Khá	A	B	
1270	18004714	Huỳnh Thị Kim	Hân	Nữ	08/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	6,82	Trung bình	A	B	
1271	18001091	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	23/12/1999	Bình Định	18C1-QTD1	0	71	71	7,62	Khá		B	
1272	18004890	Lại Thị Thu	Hiền	Nữ	01/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,30	Khá	A	B	
1273	18004888	Phạm Khang	Huy	Nam	31/8/1999	Lâm Đồng	18C1-QTD1	0	71	71	6,78	Trung bình	A	B	
1274	18001293	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	26/10/1999	Bình Phước	18C1-QTD1	0	71	71	7,43	Khá			
1275	18005194	Lê Mị	Kiều	Nữ	28/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	6,88	Trung bình	A	B	
1276	18005481	Lê Thị Xuân	Liễu	Nữ	04/4/1996	Bình Định	18C1-QTD1	0	71	71	7,46	Khá	A	B	
1277	18000150	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/6/1999	Bình Thuận	18C1-QTD1	0	71	71	7,59	Khá	A	B	
1278	18004516	Mai Thành	Long	Nam	20/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,64	Khá	A	B	
1279	18004448	Trần Nguyễn Diễm	My	Nữ	02/3/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,51	Khá	A	B	
1280	18004508	Dương Thuỳ Minh	Phương	Nữ	17/5/1995	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,45	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số TC TK	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	ĐÃ CÓ CHỨNG CHỈ		Ghi chú
													TH	TA	
1281	18003977	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	13/12/2000	Tiền Giang	18C1-QTD1	0	71	71	7,84	Khá	A	B	
1282	18005398	Lê Quốc	Quang	Nam	29/6/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	6,42	Trung bình	A		
1283	18002382	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	Nữ	22/6/2000	Long An	18C1-QTD1	0	71	71	7,74	Khá	A	B	
1284	18004138	Nguyễn Cao	Sang	Nam	17/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,02	Khá	A		
1285	18004095	Phan Hồ Ngọc	Thanh	Nữ	06/6/2000	Long An	18C1-QTD1	0	71	71	6,99	Trung bình	A	B	
1286	18001617	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	19/02/2000	Tiền Giang	18C1-QTD1	0	71	71	7,07	Khá	A	B	
1287	18002695	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	11/9/2000	Bình Định	18C1-QTD1	0	71	71	6,69	Trung bình	A	B	
1288	18004867	Trần Thị Mỹ	Tiền	Nữ	09/8/2000	Long An	18C1-QTD1	0	71	71	6,92	Trung bình	A	B	
1289	18002828	Bùi Thị Quế	Trâm	Nữ	05/12/2000	Long An	18C1-QTD1	0	71	71	7,69	Khá	A	B	
1290	18004377	Lê Thị Mỹ	Trinh	Nữ	16/02/1997	Bình Thuận	18C1-QTD1	0	71	71	7,10	Khá	A		
1291	18004096	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	22/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	8,09	Giỏi	A	B	
1292	18005070	Võ Thanh	Vĩ	Nam	22/02/2000	Khánh Hoà	18C1-QTD1	0	71	71	7,51	Khá			
1293	18000206	Trần Thị Thuỳ	Vy	Nữ	26/9/1992	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-QTD1	0	71	71	7,81	Khá	A	B	

Tổng cộng danh sách có: 1293 sinh viên, trong đó:

- Xuất sắc: 2 0,2%
- Giỏi: 53 4,1%
- Khá: 403 31,2%
- Trung bình: 835 64,6%